

Bản tin **BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

Số 51 Quý I - 2021 • BẢN TIN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



www.div.gov.vn



**NGÂN HÀNG
VIỆT NAM**

6.5.1951 – 6.5.2021



PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NGUỒN VỐN ĐỂ THAM GIA HỖ TRỢ HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG
NGUỒN VỐN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM NHẪM HỖ TRỢ,
XỬ LÝ CÁC QTDND YẾU KÉM

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI
QUỸ BẢO HIỂM TIỀN GỬI VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Đào Quốc Tính
Tổng giám đốc BHTGVN

Trưởng Ban biên tập

TS. Vũ Văn Long
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Phó Trưởng ban biên tập

Vũ Tuyết Lan
Trưởng phòng TTTT - BHTGVN

Thiết kế & Trình bày

Dương Đức Dũng

Địa chỉ:

Tòa nhà DIV
Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 39742886
Fax: (84-24) 39742866
Website: www.div.gov.vn
Email: thongtin@div.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 19/GP - XBBT
ngày 23/03/2021 của Cục Báo chí

- Bộ TT&TT
In tại Công ty Datapost
In xong và nộp lưu chiểu tháng
4/2021

(Ảnh minh họa. Nguồn: Internet)

Mục lục

03

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Nâng cao năng lực tài chính và định hướng sử dụng nguồn vốn của BHTGVN nhằm hỗ trợ, xử lý các QTDND yếu kém - **TS. Nguyễn Minh Phong - Chuyên gia kinh tế**
- Kinh nghiệm quốc tế về cơ chế quản lý tài chính đối với quỹ bảo hiểm tiền gửi và bài học đối với Việt Nam - **TS. Phạm Bảo Khánh - Thành viên chuyên trách HĐQT BHTGVN**
- Quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi - **TS. Vũ Văn Long - Phó Tổng giám đốc BHTGVN**
- Gia tăng tính linh hoạt để tích lũy hiệu quả cho quỹ bảo hiểm tiền gửi tại Việt Nam - **Th.S. Phan Thị Thanh Bình - Phó Tổng giám đốc BHTGVN**
- Nâng cao nhận thức người gửi tiền về chính sách BHTG tại Việt Nam - **TS. Vũ Văn Long - Phó Tổng Giám đốc BHTGVN**

17

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM TIỀN GỬI

- Chính sách tiền tệ đầu năm 2021: Hỗ trợ doanh nghiệp và phục hồi kinh tế - **Thanh Thủy**
- Nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ nhằm nâng cao năng lực tài chính và củng cố vai trò của bảo hiểm tiền gửi - **Dương Thu Phương / Chu Văn Thái - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia**
- Mua trái phiếu dài hạn để hỗ trợ hệ thống TCTD trong quá trình tái cơ cấu - **Phòng Nguồn vốn và Đầu tư - BHTGVN**
- Nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền tại các quỹ tín dụng nhân dân - **Phòng TTTT - BHTGVN**

29

THÔNG TIN VỀ CÁC TỔ CHỨC THAM GIA BHTG

- Triển khai hiệu quả kế hoạch kiểm tra năm 2021 đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch covid-19 - **Phòng Kiểm tra - BHTGVN**
- Các ngân hàng có kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2020 và quý I/2021 - **Phòng Giám sát - BHTGVN**

33

TIN TỨC SỰ KIỆN

47

NHÌN RA THẾ GIỚI

- Vai trò của tổ chức BHTG trong phát hiện sớm và can thiệp kịp thời với tổ chức tham gia BHTG yếu kém - **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**

50

HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI MỘT SỐ THUẬT NGỮ VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM TIỀN GỬI

NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM NHẪM HỖ TRỢ, XỬ LÝ CÁC QTDND YẾU KÉM

Thành lập ngày 9/11/1999, theo Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong suốt quá trình hơn 21 năm qua, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã gắn bó với sự phát triển của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) nói chung và hỗ trợ cho quá trình tái cơ cấu các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) nói riêng, góp phần giữ ổn định nền kinh tế và trật tự, an toàn xã hội.



TS. Nguyễn Minh Phong
Chuyên gia kinh tế

Đa dạng hóa hoạt động hỗ trợ các quỹ tín dụng nhân dân

QTDND là một loại hình TCTD hợp tác, do các pháp nhân, cá nhân và hộ gia đình tự nguyện thành lập để thực hiện một số hoạt động ngân hàng, nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống. Bằng việc cung cấp dịch vụ tín dụng, tiết kiệm và các dịch vụ phi tài chính..., hệ thống QTDND không chỉ giúp người nghèo tiếp cận được các dịch vụ tài chính chính thức, mà còn tạo dựng công việc, sản xuất kinh doanh, góp phần giúp người nghèo giảm thiểu rủi ro về kinh tế, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống; hỗ trợ tối ưu cho các hộ kinh doanh cá thể ở các vùng nông thôn có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn với lãi suất thấp phục vụ sản xuất, tăng GDP vùng. Từ đó khắc phục được sự hạn chế của mạng lưới tài chính tại các ngân hàng ở khu vực vùng sâu vùng xa, cũng như giảm được tình trạng cho vay nặng lãi, hui, hơ trong nhân dân.

Những QTDND đầu tiên ở Việt

Nam được thành lập vào năm 1993. Hiện nay, hệ thống QTDND cả nước có hơn 1.180 QTDND với gần 2 triệu thành viên chủ yếu ở khu vực nông thôn. Hệ thống QTDND có vai trò quan trọng trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi; là một kênh huy động vốn quan trọng và đóng góp tích cực trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, ổn định đời sống người dân.

Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, hoạt động của hệ thống QTDND vẫn còn nhiều khó khăn và tồn tại, hạn chế. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp bách về tăng cường hiệu quả quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương; cũng như nâng cao hơn nữa vai trò trong việc bảo vệ người gửi tiền tại các QTDND.

Sử dụng nguồn lực của BHTGVN để hỗ trợ, xử lý các QTDND yếu kém, đảm bảo an toàn hệ thống QTDND,

BHTGVN đã, đang và cần tiếp tục thực hiện tốt nghiệp vụ chi trả cho người gửi tiền. Hoạt động này nhằm trực tiếp bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, tạo niềm tin của người gửi tiền và góp phần bảo đảm hỗ trợ các QTDND phát triển ổn định.

Đối với nghiệp vụ chi trả, từ khi thành lập đến nay, BHTGVN đã thực hiện chi trả cho 1.793 người gửi tiền tại 39 QTDND trên địa bàn 11 tỉnh, thành phố. Công tác chi trả được thực hiện kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, kết hợp với việc thực hiện tuyên truyền trước và trong quá trình chi trả đã giúp ổn định tâm lý và duy trì niềm tin của người gửi tiền, không gây xáo trộn, ảnh hưởng đến hoạt động của các QTDND khác trên địa bàn, góp phần giữ vững an ninh, chính trị tại địa phương.

Thực tiễn cho thấy, thời gian tới, BHTG cần tăng hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi phù hợp với quy mô tiền gửi và xu hướng, thông lệ quốc tế, cụ thể: Hạn mức chi trả tiền bảo

hiểm là 75 triệu đồng hiện nay chỉ bằng 1,25 lần GDP bình quân đầu người năm 2019, thấp hơn nhiều so với mức 2 lần theo thông lệ quốc tế. Do đó, nếu nâng mức BHTG lên 125 triệu đồng, gấp 2 lần GDP bình quân đầu người, thì tỷ lệ này mới tăng lên mức 90,94%, nằm trong khoảng khuyến nghị của IADI, cũng như phù hợp thực tế hoạt động của hệ thống các TCTD tại Việt Nam.

Theo tính toán của NHNN, nếu nâng hạn mức BHTG lên mức 125 triệu đồng, thì Quỹ dự phòng nghiệp vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có đủ khả năng để đảm bảo chi trả tiền gửi cho 100% QTDND.

Với triển vọng tăng trưởng tích cực trong trung hạn của Việt Nam và sự gia tăng đáng kể về năng lực tài chính BHTGVN, việc điều chỉnh tăng hạn mức BHTG là hoàn toàn khả thi và cần thiết để bảo vệ tốt hơn cho người gửi tiền theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, góp phần củng cố niềm tin của người dân đối với hệ thống các TCTD Việt Nam và tạo điều kiện cho các TCTD hoạt động an toàn, hiệu quả.

Bên cạnh nghiệp vụ chi trả bảo hiểm tiền gửi, BHTGVN còn dùng nguồn lực tài chính của mình cho vay đặc biệt khi tham gia KSĐB các QTDND theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD 2017; Khoản 13 Điều 13 Luật Bảo hiểm tiền gửi và Quyết định số 593/QĐ-BHTG ngày 7/9/2018, cũng như hướng dẫn thực hiện quy chế về cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB số 1327/HD-BHTG ngày 29/10/2019.

Với phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, BHTGVN chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị có liên

quan của NHNN trong việc theo dõi, kiểm tra, xử lý đối với các QTDND; Theo đó, BHTGVN thực hiện các hoạt động cấp Chứng nhận tham gia BHTG, thu phí BHTG, theo dõi, giám sát thường xuyên và kiểm tra định kỳ đối với 100% QTDND; tập trung vào việc phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của các quỹ; việc chấp hành các quy định về BHTG cũng như việc tuân thủ quy định về an toàn hoạt động ngân hàng; qua đó cảnh báo rủi ro, các sai phạm, yếu kém mà QTDND cần khắc phục và báo cáo, kiến nghị với NHNN xử lý kịp thời.

BHTGVN cử cán bộ tham gia các ban KSĐB nhằm giám sát, đối chiếu, xác minh số liệu về tiền gửi và người gửi tiền để lên được danh sách dự kiến chi trả trong trường hợp xảy ra đổ vỡ; xây dựng mức vốn dự phòng cho vay đặc biệt đối với QTDND được KSĐB để chủ động nguồn lực tài chính, sẵn sàng cho vay đặc biệt

đối với QTDND được KSĐB đủ điều kiện vay vốn.

Đồng thời, BHTGVN ưu tiên tập trung vào nguồn nhân lực, thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, đẩy mạnh công tác đào tạo trường đoàn kiểm tra để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, có đủ năng lực đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi, nắm chắc quy trình nghiệp vụ cho vay đặc biệt, tham gia xây dựng phương án phá sản...

Thực tế khẳng định công tác giám sát, kiểm tra thời gian qua của BHTGVN đã góp phần cùng với các cơ quan chức năng kiểm soát rủi ro tốt hơn, phát hiện rủi ro sớm hơn để duy trì, bảo đảm hoạt động an toàn, lành mạnh của toàn hệ thống QTDND.

BHTGVN cũng cần dành kinh phí thích đáng để làm tốt chức năng



đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền chính sách BHTG trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền là thành viên QTDND; phối hợp với NHNN trong việc xây dựng Luật BHTG sửa đổi, bổ sung và các quy định có liên quan trong việc phát huy vai trò và sử dụng nguồn lực của BHTG để hỗ trợ, xử lý các QTDND yếu kém, đảm bảo an toàn hệ thống QTDND.

Đa dạng hóa nguồn tài chính bổ sung Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Nhiệm vụ của BHTGVN là sử dụng nguồn Quỹ Dự phòng nghiệp vụ của mình để chi trả cho người gửi tiền được bảo hiểm tại các TCTD và tích cực tham gia vào quá trình tái cơ cấu các TCTD, giúp tối thiểu hóa chi phí của tổ chức BHTG, cũng như của nền kinh tế và xã hội nói chung trong hoạt động và kiểm soát rủi ro



của các tổ chức này.

BHTGVN với nguồn vốn ban đầu được cấp 1.000 tỷ đồng. Tính đến 31/8/2020, tổng nguồn vốn tích lũy của cơ quan này đã đạt khoảng 67 nghìn tỷ đồng, trong đó Quỹ Dự phòng nghiệp vụ (thể hiện khả năng chi trả của BHTG Việt Nam theo quy định của Luật BHTG) đạt hơn 62 nghìn tỷ đồng.

Với nguồn vốn hiện hành, BHTGVN đang triển khai các nhiệm vụ bảo vệ người gửi tiền, phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và tham gia có hiệu quả vào quá trình tái cơ cấu hệ thống các TCTD thông qua hoạt động hỗ trợ tài chính.

Tuy nhiên, cần thấy rằng, với quy mô vốn còn khiêm tốn nêu trên so với tổng vốn và tiền gửi vào hệ thống ngân hàng thương mại và các QTDND, thì hiện nay BHTGVN chưa đủ năng lực tài chính ứng phó và tăng sức chống chịu cho các ngân hàng và QTDND trong sự cố mất ổn định, khủng hoảng hệ thống tài chính-ngân hàng quốc gia.

Bởi vậy, việc tăng năng lực tài chính và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hiện có là nhu cầu cấp thiết của BHTGVN.

Các biện pháp tăng năng lực tài chính cho BHTGVN chủ yếu bao gồm: Nguồn NSNN cấp bổ sung; tăng mức và mở rộng đối tượng thu phí BHTG. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu mở rộng các nguồn thu tiềm năng cho BHTGVN, như thu từ cung cấp các dịch vụ công khác cho các TCTD và QTDND; thu từ sổ xố và nguồn liên kết, tài trợ trong và ngoài nước...

Mặt khác, cùng với việc nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tính và thu đầy đủ phí BHTG theo quy định, BHTGVN còn cần đầu tư hiệu quả nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi bảo đảm nguyên tắc an toàn và phát triển vốn; Đồng thời, tập trung sửa đổi Luật BHTG và Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra về tiền gửi được bảo hiểm, giám sát cảnh báo rủi ro; triển khai hiệu quả Quy chế thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm; tăng cường tuyên truyền chính sách BHTG; kiện toàn tổ chức bộ máy, quy trình nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, nhằm phát huy ngày càng tốt hơn vai trò của tổ chức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định, an toàn, thúc đẩy nhanh hơn quá trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD, nhất là QTDND, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền và thành viên của QTDND; góp phần củng cố lòng tin của người dân vào chính sách BHTG và hoạt động của TCTD, ngân hàng.

Nâng cao năng lực tài chính và sử dụng nguồn lực của BHTGVN tốt hơn trong các nhiệm vụ được giao, trong đó có cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG, thu phí BHTG, giám sát từ xa, kiểm tra tại chỗ, chi trả tiền gửi được bảo hiểm, thông tin tuyên truyền... là trực tiếp và gián tiếp góp phần tích cực vào quá trình tái cơ cấu các TCTD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng Việt Nam./

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI QUỸ BẢO HIỂM TIỀN GỬI VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TS. Phạm Bảo Khánh

Thành viên chuyên trách HĐQT BHTGVN

Qũy Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là Quỹ dùng để thực hiện chi trả và xử lý tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (TCTGBHTG), tại Việt Nam là quỹ BHTG tương đương với Quỹ Dự phòng nghiệp vụ.

Cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ BHTG là một hệ thống các phương pháp, cơ chế và chính sách tác động lên Quỹ BHTG nhằm đảm bảo khả năng sẵn sàng và đáp ứng để thực hiện chi trả và xử lý TCTGBHTG. Cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ BHTG bao gồm: cơ chế hình thành Quỹ BHTG; cơ chế tạo lập nguồn thu Quỹ BHTG; cơ chế sử dụng Quỹ BHTG và cơ chế quản lý Quỹ BHTG (Cân đối thu – chi).

Bài viết sẽ trình bày kinh nghiệm quốc tế của các nước Châu Á có tổ chức BHTG giàu kinh nghiệm trong hoạt động BHTG và có những đặc điểm tương đồng với Việt Nam gồm Tổng công ty BHTG Nhật Bản (DICJ), Tổng công ty BHTG Hàn Quốc (KDIC) và Tổng công ty BHTG Đài Loan (CDIC), từ đó rút ra những bài học đối với Việt Nam.

Hầu hết Quỹ BHTG được hình thành dựa trên phương pháp tạo lập quỹ trước

Tạo lập Quỹ trước (Ex – ante funding) là phương pháp yêu cầu đóng góp thường niên để duy trì Quỹ BHTG nhằm phục vụ thực hiện chi trả tiền gửi được bảo hiểm và các khoản chi phí phát sinh. Quỹ được xây dựng dựa trên việc đóng góp,



nộp phí BHTG và các hình thức khác từ các TCTGBHTG.

Theo kết quả khảo sát thường niên 2019 của Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI) 85,6% các tổ chức BHTG sử dụng phương pháp tạo lập Quỹ trước. Tổng công ty BHTG tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan đều sử dụng phương pháp tạo lập quỹ trước để hình thành Quỹ BHTG.

Việc sử dụng cơ chế hình thành Quỹ trước đối với Quỹ DPNV giúp cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi chủ động trong các phương án chi trả khi phát sinh nghĩa vụ chi trả, qua đó nâng cao niềm tin với người gửi tiền vào hệ thống tài chính quốc gia.

Cơ chế này cũng giúp đảm bảo công bằng cho các TCTGBHTG, tránh tình trạng các TCTD lành mạnh phải nộp phí cho các TCTD yếu kém thường gặp phải ở cơ chế tạo lập Quỹ sau.

Tại Việt Nam, BHTGVN là tổ chức BHTG hoạt động theo mô hình chi trả mở rộng với Quỹ DPNV được hình thành theo cơ chế Quỹ trước. Quỹ dự phòng nghiệp vụ được hình thành chính từ thu phí BHTG từ các TCTGBHTG định kỳ hàng quý.

Như vậy, cơ chế hình thành Quỹ DPNV tại BHTGVN đã phù hợp với khuyến nghị của IADI cũng như theo thông lệ tại các tổ chức BHTG quốc tế.

Đa dạng về nguồn thu Quỹ BHTG

Tính đến cuối năm 2019, Quỹ BHTG của DICJ đạt gần 4.000 tỷ Yên, tương đương hơn 35,9 tỷ USD (IADI, 2019). Nguồn thu hình thành Quỹ BHTG Nhật Bản bao gồm: (i) nguồn vốn được đóng góp ban đầu; (ii) nguồn thu từ phí BHTG. DICJ thu phí bảo hiểm từ các tổ chức tài chính

được bảo hiểm theo Phương pháp phí đồng hạng, chu kỳ thu theo năm (Không miễn phí đối với tổ chức tín dụng (TCTD) yếu kém, chỉ miễn phí đối với ngân hàng bậc cấu). (iii) nguồn thu từ đầu tư nguồn vốn thặng dư, và (iv) nguồn thu khác khi có yêu cầu về thanh khoản: trong trường hợp khẩn cấp vì mục đích chi trả hoặc đảm bảo thanh khoản, DICJ có thể vay từ Ngân hàng Trung ương Nhật Bản, vay từ các tổ chức tài chính khác dưới sự bảo lãnh của Chính phủ hoặc phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Ngoài ra, DICJ có thể áp dụng thu thêm mức phí đặc biệt.

Tại Hàn quốc, Quỹ BHTG của KDIC đạt 2.500 tỷ Won, tương đương hơn 2,2 tỷ USD (IADI, 2019). Nguồn thu của Quỹ BHTG bao gồm: (i) đóng góp của các tổ chức tài chính được bảo hiểm (mức vốn góp sẽ được quyết định dựa trên lượng tiền gửi của mỗi tổ chức); (ii) đóng góp từ Chính phủ; (iii) nguồn thu từ phí BHTG (thu phí phân biệt, không miễn phí cho TCTD yếu kém & miễn phí khi Quỹ BHTG đạt tỷ lệ mục tiêu); (iii) khoản thu hồi được từ việc hỗ trợ tài chính cho các tổ chức phá sản; (iv) nguồn thu từ đầu tư (trái phiếu Chính phủ, cho vay công, chứng khoán, gửi tiền vào các tổ chức TGBHTG được chỉ định và các hình thức khác); và (v) nguồn thu khác khi có yêu cầu về thanh khoản: KDIC có quyền vay vốn từ nhiều tổ chức bao gồm Chính phủ, Ngân hàng trung ương, các tổ chức tài chính và các tổ chức khác. KDIC có quyền phát hành trái phiếu (chính phủ bảo lãnh) để huy động vốn cho Quỹ BHTG và giảm thiểu gánh nặng lên nguồn ngân sách công.

Tại Đài Loan, tính tới năm 2019 Quỹ BHTG đạt gần 102 tỷ Đài tệ tương đương 3.3 tỷ USD (IADI, 2019).

Trong bối cảnh bình thường, Quỹ BHTG được duy trì bằng 02 nguồn thu chính: (i) nguồn thu từ phí BHTG: CDIC áp dụng thu phí phân biệt định kỳ và thu phí đồng hạng với các khoản tiền gửi hợp lệ vượt quá hạn mức bảo hiểm (không thực hiện miễn phí đối với TCTD yếu kém); và (ii) nguồn thu từ đầu tư vốn tạm thời nhàn rỗi: gửi tiền tại ngân hàng trung ương, mua trái phiếu chính phủ, mua trái phiếu của các tổ chức chính phủ khác, trái khoán ngân hàng, cổ phần công ty tài chính, thương phiếu. Trong bối cảnh khó khăn, khi cần huy động vốn, CDIC được phép huy động thêm từ thu phí đặc biệt đối với các TCTGBHTG và huy động từ Quỹ công.

Như vậy, trong bối cảnh quỹ BHTG không đủ chi trả, cả tổng công ty BHTG tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan đều được trang bị cơ chế vay từ các tổ chức của Chính phủ hoặc phát hành trái phiếu được chính phủ bảo lãnh. Mặt khác, các đa số các tổ chức BHTG trên thế giới không miễn giảm phí cho TCTGBH yếu kém, trừ ngân hàng bậc cấu.

Tại Việt Nam, Luật BHTG quy định BHTGVN có thể tiếp cận các nguồn vốn dự phòng theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên văn bản hướng dẫn thực hiện cũng như hướng dẫn triển khai để BHTGVN có thể tiếp cận nguồn vốn dự phòng này là chưa đầy đủ. Vì vậy, nên đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và ban hành văn bản hướng dẫn quy trình thủ tục cho BHTGVN thực hiện vay từ Chính phủ.

Tổ chức BHTG có thể huy động nguồn vốn từ hoạt động phát hành trái phiếu để nhằm giảm áp lực tài chính cho Nhà nước cũng như tăng

thêm kênh huy động vốn để thực hiện nghĩa vụ chi trả khi cần thiết. Do vậy nên cho phép phát hành trái phiếu do bảo lãnh của Chính phủ để BHTGVN huy động vốn từ người dân.

Căn cứ vào kinh nghiệm của các tổ chức BHTG tiên tiến và thực trạng tại Việt Nam, nên cho phép BHTGVN thực hiện gửi tiền gửi và mua trái phiếu tại các NHTM hoạt động ổn định và lành mạnh. Việc đa dạng hóa đầu tư sẽ giúp cho BHTGVN: (1) Tăng vốn cho Quỹ DPNV của BHTGVN và (2) Hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước, giảm áp lực tài chính cho Nhà Nước.

Khi có yêu cầu về chi trả lớn mà Quỹ DPNV của BHTGVN không đủ để đáp ứng hoặc BHTGVN cần hoàn trả khoản vay từ Chính phủ, trong điều kiện tình hình kinh tế chung ổn định, nên xem xét cho phép BHTGVN thực hiện thu phí BHTG đặc biệt (khuyến nghị nhỏ hơn tỷ lệ phí BHTG thường niên) từ các tổ chức TGBHTG.

Ngoài ra, đa số các tổ chức BHTG không thực hiện miễn phí đối với các TCTD yếu kém để đảm bảo sự công bằng trong hệ thống cũng như giảm thiểu rủi ro hoạt động. BHTGVN xem xét: (i) dùng miễn phí cho các TCTGBHTG được kiểm soát đặc biệt nhưng vẫn phát sinh tiếp nhận tiền gửi (gia tăng nghĩa vụ chi trả đối với BHTGVN) và (ii) miễn phí đối với các TCTGBHTG được kiểm soát đặc biệt và không phát sinh tiếp nhận số dư tiền gửi (không gia tăng nghĩa vụ chi trả đối với BHTGVN).

Cơ chế sử dụng Quỹ BHTG: chi trả tiền bảo hiểm và các công cụ hỗ trợ tái cấu trúc

DICJ sử dụng Quỹ BHTG để thực hiện các nhiệm vụ sau: (i) chi trả tiền gửi được bảo hiểm (trong trường



hợp việc chi trả không thực hiện được trong khoảng thời gian ngắn, DICJ áp dụng chi trả một phần cho người gửi tiền); (ii) hỗ trợ tài chính; (iii) mua lại tiền gửi và các khoản tiền khác; (iv) thành lập ngân hàng bắc cầu; và (v) điều hành tài chính của tổ chức bị đổ vỡ.

KDIC sử dụng Quỹ BHTG vào việc hỗ trợ một tổ chức tài chính mất khả năng thanh toán chủ yếu bằng hai phương thức: chi trả BHTG và hỗ trợ tài chính. Đối với tổ chức tài chính đổ vỡ đã ngừng thanh toán tiền gửi cho người gửi tiền, KDIC trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền của tổ chức đó. KDIC cũng có thể trả trước một khoản tiền gửi (tạm ứng chi trả) cho người gửi tiền theo yêu cầu của họ với số tiền được xác định bởi Ủy ban BHTG trong vòng 4 ngày kể từ khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Giới hạn tạm ứng chi trả đối với người gửi tiền có tiền gửi vượt hạn mức chi trả là tới 40% tiền gốc (trong hạn mức 50 triệu KRW), đối với người gửi tiền có tiền gửi trong hạn mức là tới 20 triệu KRW đối với tiền gốc. Mặt khác, KDIC cung cấp tiền cho một bên trung gian đứng

ra hỗ trợ cho tổ chức tài chính bị đổ vỡ, những tổ chức trung gian đó có thể tự cải thiện một tổ chức tài chính mất khả năng thanh toán hoặc mua lại và sáp nhập các tổ chức này.

Tại Đài Loan, theo quy định của Luật BHTG, Quỹ BHTG của CDIC Đài Loan được sử dụng để: (i) Chi trả tiền bảo hiểm (và thực hiện tạm ứng chi trả khi cần thiết); (ii) Hỗ trợ tài chính cho các tổ chức được bảo hiểm; (iii) Mua bán và sáp nhập (P&A); (iv) Thiết lập ngân hàng bắc cầu.

Các tổng công ty BHTG tại Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan đều thực hiện chia tách Quỹ BHTG thành các Quỹ con để phục vụ 02 nhiệm vụ chính là chi trả và hỗ trợ tài chính. Tại Nhật Bản, DICJ sử dụng 09 tài khoản riêng biệt gồm các tài khoản chính như: tài khoản chung, tài khoản quản lý khủng hoảng, tài khoản tái thiết tài chính, tài khoản củng cố sớm chức năng tài chính, tài khoản củng cố chức năng tài chính, tài khoản phân bổ phục hồi thiệt hại, tài khoản Tổng công ty hỗ trợ Kinh tế khu vực, tài khoản phục hồi Doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi động đất, tài khoản

quản lý tiền gửi không phát sinh giao dịch. KDIC sử dụng 02 tài khoản để thực hiện nhiệm vụ chính bao gồm tài khoản quỹ BHTG và tài khoản đặc biệt (dùng cho nhiệm vụ tái cơ cấu TCTD). Tại Đài Loan, CDIC thành lập 02 tài khoản riêng biệt dành cho các tổ chức tài chính thông thường (BDIF) và tài khoản cho tổ chức tài chính nông nghiệp (ADIF).

Như vậy, cả tổng công ty BHTG tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan đều có cơ chế chi trả một phần hoặc tạm ứng chi trả. Theo Nguyên tắc 15, Bộ Nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của IADI, việc chi trả cho người gửi tiền cần phải được thực hiện kịp thời để góp phần ổn định tài chính. Theo hướng dẫn tại Tiêu chuẩn 3 Nguyên tắc 15: "Trong trường hợp đã bắt đầu chi trả nhưng có sự chậm trễ kéo dài, tổ chức BHTG có thể thực hiện chi trả một phần trước, tạm thời hoặc khẩn cấp." Việc tạm ứng chi trả là công cụ góp phần trấn an tâm lý người gửi tiền khi việc chi trả có thể kéo dài.

Để tăng cường bảo vệ quyền lợi cho người gửi tiền, BHTGVN có thể

xem xét tạm ứng chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền được BHTG tại tổ chức tham gia BHTG khi kiểm tra xác định đủ điều kiện chi trả. BHTGVN cần lên kế hoạch tạm ứng chi trả chi tiết nêu rõ điều kiện để thực hiện tạm ứng chi trả đối với TCTGBHTG và hạn mức tạm ứng chi trả cho người gửi tiền.

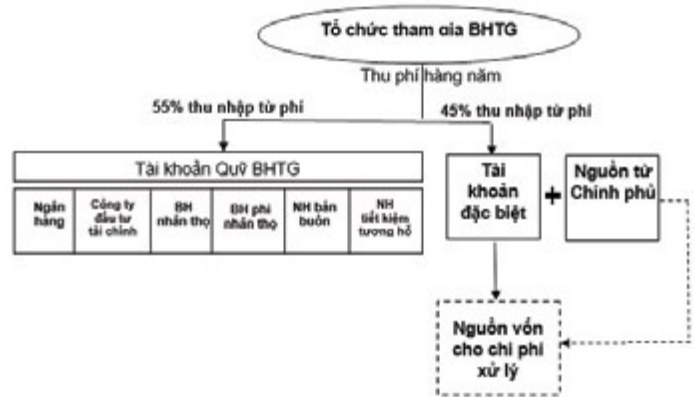
Tại Việt Nam, từ khi Luật TCTD được sửa đổi và bổ sung (2017), BHTGVN có thêm nhiệm vụ: cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi tổ chức tài chính vi mô, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân; và tham gia xây dựng phương án phá sản tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. Do đó để thực hiện tốt nhiệm vụ mới, BHTGVN có thể xem xét áp dụng chia tách Quỹ DPNV để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính (chi trả) và các nhiệm vụ mới (tham gia sâu vào quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém).

Cơ chế cân đối thu – chi Quỹ BHTG

Đối với cơ chế quản lý Quỹ BHTG (cân đối thu chi), DICJ điều hành hoạt động của mình thông qua 09 tài khoản riêng biệt và xây dựng quỹ mục tiêu cho Quỹ BHTG. DICJ xác định Quỹ mục tiêu cho Quỹ BHTG theo phương pháp dựa trên dữ liệu quá khứ. Theo đó, DICJ ước tính tỷ lệ Quỹ BHTG từ số liệu, kinh nghiệm chi trả trong quá khứ. Theo kết quả khảo sát thường niên năm 2019 của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI), mức mục tiêu của Quỹ BHTG để ra là khoảng 5.000 tỷ Yên (tương đương khoảng 45 tỷ đô la Mỹ), tương đương 0,44% tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm.

Tại Hàn Quốc, KDIC có các tài khoản quản lý độc lập cho từng loại hình TCTGBHTG, bên cạnh đó từ năm 2011 KDIC đã hình thành tài khoản riêng biệt nằm trong Quỹ BHTG với mục đích hỗ trợ các ngân hàng tiết kiệm tương hỗ trong gian đoạn khó khăn (Tài khoản đặc biệt). Tài khoản này được quản lý riêng biệt với các tài khoản khác trong quỹ BHTG và được tài trợ một phần bằng 45% nguồn thu phí BHTG.

Cơ cấu Tài khoản của Quỹ BHTG Hàn Quốc



(Nguồn: Resolution Experiences and DIF Management in Korea Eunji Gwon, 2013)

Kể từ năm 2003, KDIC xây dựng Quỹ mục tiêu cho từng tài khoản Quỹ BHTG dựa trên nhiều yếu tố như ước lượng giá trị tổn thất, khả năng huy động vốn khi có yêu cầu về thanh khoản, kinh nghiệm thực tiễn trong và ngoài nước.

Tổng công ty BHTG Đài Loan quản lý Quỹ BHTG qua 02 tài khoản riêng biệt dành cho các tổ chức tài chính thông thường (BDIF) và tài khoản cho tổ chức tài chính nông nghiệp (ADIF). Căn cứ Điều 16, Luật sửa đổi Luật BHTG có hiệu lực năm 2017, tỉ lệ Quỹ mục tiêu dành cho hai tài khoản BDIF và ADIF của Quỹ BHTG là 2% trên tổng số tiền gửi được bảo hiểm.

Tại Việt Nam, để thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức BHTG theo khuyến nghị của IADI cũng như thông lệ quốc tế tại các quốc gia có hệ thống BHTG tiên tiến và hoạt động hiệu quả, BHTGVN nên xây dựng quy mô mục tiêu cho Quỹ DPNV. Việc xác định quy mô mục tiêu cho Quỹ DPNV hợp lý có thể hỗ trợ BHTGVN: (1) đảm bảo tính sẵn sàng chi trả/xử lý khi có yêu cầu, qua đó thực hiện tốt nhiệm vụ cốt lõi – bảo vệ quyền và lợi ích của người gửi tiền, giữ niềm tin của công chúng và (2) hỗ trợ BHTGVN xây dựng chiến lược hoạt động hiệu quả và có những mục tiêu hành động kịp thời trong mọi điều kiện kinh tế.

Ngoài ra, Việt Nam có thể nghiên cứu, xem xét chia tách quỹ dự phòng nghiệp vụ theo loại hình TCTGBH./.

QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN CỦA TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI

TS. Vũ Văn Long
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) của mỗi quốc gia đều được thành lập để thực hiện sứ mệnh cơ bản nhất là bảo vệ người gửi tiền tại các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, nâng cao niềm tin công chúng, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống. Với sứ mệnh đó, tổ chức bảo hiểm tiền gửi phải có năng lực tài chính mạnh, phát triển bền vững và tương ứng với quy mô, sự phát triển cũng như mức độ an toàn của hệ thống các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Muốn vậy, tổ chức BHTG cần có cơ chế, chính sách và chiến lược quản lý vốn hiệu quả mà cụ thể là có chiến lược tối ưu thực hiện đầu tư vốn và quản trị rủi ro hoạt động đầu tư vốn.

Đặc điểm về vốn và quản lý vốn của tổ chức BHTG

Do tính đặc thù về tổ chức và hoạt động, theo thông lệ quốc tế, vốn hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi được hình thành từ những nguồn cơ bản như tiền phí bảo hiểm tiền gửi, ngân sách nhà nước, lợi nhuận tích lũy từ hoạt động đầu tư vốn. Vốn hoạt động của tổ chức BHTG được quản lý được quản lý theo những cơ chế đặc thù riêng về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính nhà nước hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

Theo khuyến nghị của Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi quốc tế (The International Association of Deposit Insurers - IADI): Một tổ chức BHTG phải luôn sẵn có một lượng vốn nhất định và các cơ chế cấp vốn nhằm đảm bảo chi trả kịp thời cho người gửi tiền, bao gồm cả cơ chế cấp vốn đảm bảo thanh khoản cho tổ chức BHTG. (Nguyên tắc số 9 trong Bộ nguyên tắc cơ bản cho hệ thống BHTG hiệu quả). Vốn của tổ chức BHTG có thể được hình thành theo cơ chế cấp vốn trước (ex-ante mechanism of funding) hoặc cấp vốn sau (ex-post mechanism of funding); cũng có thể áp dụng kết hợp cả hai cơ chế (Hybrid funding system) để từ đó có thể xác lập được



quy mô vốn tối ưu cho tổ chức BHTG. Quy mô vốn tối ưu của tổ chức BHTG thể hiện mức vốn cần phải có và luôn sẵn có cho riêng tổ chức đó trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ người gửi tiền. Quy mô vốn tối ưu mang tính cá biệt riêng cho tổ chức BHTG của từng quốc gia.

Tổ chức BHTG có thể đầu tư số vốn tạm thời chưa sử dụng cho việc chi trả bảo hiểm, đó là biện pháp quản lý vốn hiệu quả và tránh lãng phí vốn. Hoạt động đầu tư tài chính của tổ chức BHTG góp phần nhằm tới mục đích cơ bản là: Có nguồn lực tài chính đủ mạnh để hỗ trợ việc thực

hiện sứ mệnh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Muốn vậy, tổ chức BHTG cần phải có chiến lược đầu tư tối ưu để có thể tối đa hóa giá trị tài sản của tổ chức BHTG, đặc biệt tại những thời điểm xảy ra khủng hoảng tài chính-ngân hàng và cần phải chi trả bảo hiểm với lượng tiền lớn trong thời gian ngắn. Trong mục đích tổng thể xuyên suốt mang tính chiến lược dài hạn đó, hoạt động đầu tư cần phải đồng thời đạt được hai mục tiêu ngắn hạn theo từng giai đoạn cụ thể là: Đảm bảo an toàn vốn và Khả năng thanh khoản của tổ chức BHTG.

IADI đã có khuyến nghị cụ thể về vấn đề này như sau: Tổ chức BHTG có trách nhiệm đầu tư và quản lý an toàn số vốn của mình; phải có chính sách đầu tư vốn đảm bảo hai mục tiêu sau: Bảo toàn vốn và Đảm bảo khả năng thanh khoản; có đầy đủ các chính sách và quy trình quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ và thông tin báo cáo (Nguyên tắc số 9-tiêu chí thứ 6).

Trên thị trường tài chính, BHTG là nhà đầu tư tổ chức khá đặc biệt: đặc biệt từ mô hình tổ chức, cấu trúc vốn cho đến danh mục đầu tư và mục đích đầu tư. Từ đặc thù về tổ chức, tôn chỉ hoạt động cùng với khuyến nghị của IADI nên theo thông lệ các tổ chức BHTG trên thế giới đều xây dựng danh mục đầu tư của mình là các tài sản tài chính cơ bản phi rủi ro hoặc rủi ro rất thấp như: Trái phiếu chính phủ, trái phiếu hoặc tín phiếu do Ngân hàng Trung ương phát hành và tiền gửi tại NHTW hoặc những ngân hàng được xếp hạng tín nhiệm cao.

Những tài sản tài chính mà tổ chức BHTG đầu tư theo thông lệ, khuyến nghị và quy định phổ biến của các quốc gia cho thấy mặc dù những tài sản đó chỉ có thể đem lại phần bù rủi ro (Risk Premium) nhỏ, nhưng lại có tính an toàn và thanh khoản cao để đáp ứng mục tiêu đảm bảo cho hoạt động của tổ chức BHTG. Điều này đảm bảo cho danh mục đầu tư (Portfolio) của tổ chức BHTG rất gọn nhẹ, đầu tư đơn giản, giảm thiểu rủi ro và có khả năng thanh khoản đến mức tối đa theo mục tiêu hoạt động.

Rủi ro và quản trị rủi ro đầu tư của tổ chức BHTG

Rủi ro và bất ổn:

Có hai yếu tố có thể gây tổn thất

cho hoạt động đầu tư là rủi ro và bất ổn. Rủi ro và bất ổn đều là những sự việc có thể xảy ra trong tương lai, hai thuộc tính cố hữu luôn gắn liền với cuộc sống nói chung và đầu tư tài chính nói riêng. Rủi ro và bất ổn sẽ luôn song hành cùng tất cả các nhà đầu tư trên thị trường tài chính và mặc dù thị trường tài chính không phải là thủ phạm gây ra bất ổn và rủi ro, nhưng lại là đối tượng chính phải gánh chịu những hậu quả của bất ổn và rủi ro.

Rủi ro là khả năng xảy ra những vấn đề có thể gây thiệt hại hoặc mang đến những kết quả không mong muốn, có thể xấu mà cũng có thể tốt. Rủi ro có thể gây thiệt hại nhưng nó cũng mang lại cơ hội nếu có được các giải pháp tối ưu thực hiện quản trị rủi ro: nhận diện, đo lường và quản lý rủi ro. Rủi ro trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng gồm rủi ro hệ thống (liên quan tới với các vấn đề kinh tế vĩ mô) và rủi ro phi hệ thống (gắn với hoạt động cụ thể của các doanh nghiệp, lợi nhuận...).

Về lý thuyết, rủi ro hệ thống khó giảm thiểu vì nó tác động đến toàn bộ thị trường (ví dụ như sự biến động của lạm phát, CPI, GDP) và nó là bất khả kháng nên nhà đầu tư chỉ có thể giảm thiểu rủi ro phi hệ thống bằng cách đa dạng hóa danh mục đầu tư. Trong đầu tư tài chính, kết quả đo lường rủi ro thể hiện qua sự sai biệt giữa lợi nhuận thực tế so với lợi nhuận kỳ vọng, với các biến số như: lợi nhuận ứng với từng khả năng và xác suất xảy ra mỗi khả năng đó. Một danh mục đầu tư có sự kết hợp giữa tài sản phi rủi ro và tài sản rủi ro sẽ mang lại lợi nhuận kỳ vọng bằng lợi nhuận phi rủi ro cộng thêm phần bù rủi ro (Risk Premium); do đó, một nhà đầu tư sợ rủi ro (Risk Aversion) thường sẽ đòi hỏi phần bù

rủi ro lớn hơn khi chấp nhận đầu tư vào một danh mục có mức độ rủi ro cao hơn. Mức độ sợ rủi ro càng cao thì phần bù rủi ro nhà đầu tư yêu cầu càng cao và ngược lại. Vì vậy nhà đầu tư cần xác định được các loại rủi ro rồi từ đó sẽ đặt ra khẩu vị rủi ro (Risk Appetite) của mình, tức là những loại rủi ro nào có thể chấp nhận được và mức độ rủi ro có thể chấp nhận (Risk Tolerance - Risk Limit). Kết quả cuối cùng là phải đưa ra được các biện pháp tối ưu để quản lý rủi ro.

Nói chung việc xác định một mô hình chuẩn quản lý rủi ro cho danh mục đầu tư tài chính trong thực tế là việc đòi hỏi nhiều công sức, thời gian và nguồn lực vì đầu tư tài chính phải luôn linh hoạt và uyển chuyển theo sự biến động của nhiều yếu tố tài chính và phi tài chính. Đầu tư trên thị trường là tham gia giải một bài toán có quá nhiều biến số và đặc biệt là bối cảnh luôn thay đổi, nhà đầu tư chỉ có thể biết nhiều hay ít rủi ro chứ không thể biết hết nên cần chấp nhận một điều có thể coi là nguyên tắc: Chỉ có thể giảm thiểu chứ không thể loại trừ được một cách hoàn toàn rủi ro trong đầu tư.

Bất ổn là những tình huống mà nhà đầu tư không thể biết hay dự đoán có xảy ra hay không và xảy ra khi nào, không thể đo lường và phòng ngừa được. Sự bất ổn gắn với các tình huống rất khác nhau về mức độ, phạm vi và lĩnh vực xuất hiện nên việc dự báo và đánh giá chính xác các tình huống hay kết quả trong tương lai có thể coi là bất khả thi đối với con người hay cả với những hệ thống máy tính siêu mạnh. Hoạt động đầu tư tài chính đương nhiên phải chịu tác động từ những bất ổn và những tình huống không thể đoán định trong tương lai, đặc biệt là trong bối cảnh thế giới đang thay đổi ngày một nhanh như hiện nay.

Nhà đầu tư cần luôn luôn chuẩn bị với tinh thần sẵn sàng đón nhận những kết quả tốt nhất, thậm chí vượt qua cả kỳ vọng đặt ra từ trước, cũng như những điều tồi tệ nhất có thể xảy ra trong giới hạn khẩu vị rủi ro của mình với tâm thế dĩ bất biến ứng vạn biến. Muốn vậy, nhà đầu tư phải hiểu rõ bất ổn và rủi ro để có được chiến lược đầu tư và quản trị rủi ro đầu tư tối ưu, phù hợp với năng lực tài chính, quan điểm và khả năng chấp nhận rủi ro-bất ổn trên thị trường.

Quản trị rủi ro: Quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư là một hệ thống quy trình gồm 4 phần cơ bản do các bộ phận khác nhau thực hiện theo phân cấp quản lý và chuyên môn về đầu tư của một tổ chức thực hiện (Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc phụ trách khối đầu tư, giám đốc tài chính) để xác định những vấn đề, sự kiện và yếu tố có thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động nói chung và đầu tư tài chính nói riêng của tổ chức trong tương lai (ví dụ như các yếu tố về lạm phát, lãi suất, GDP, chính sách tài khóa hay chính sách tiền tệ...); đề ra các giải pháp quản lý, giảm thiểu hay hạn chế mức độ rủi ro và các tác động của nó để đảm bảo tổ chức thực hiện được các mục tiêu của mình.

Quản trị rủi ro có quy trình cơ bản như sau:



Nhận biết rủi ro: Đây là khâu quan trọng nhất của quy trình quản trị rủi ro. Muốn nhận biết được rủi ro phải lường trước một tập hợp các rủi ro có liên quan rồi loại trừ dần để có cơ sở chuẩn bị nguồn lực cho hoạt động quản trị rủi ro. Có thể nói: nhận diện được rủi ro là đã có thể giảm được 50% rủi ro. Tuy nhiên cần chấp nhận một thực tế là không thể biết hết những rủi ro mà ta chưa biết và khả năng xảy ra của nó, đó là khoảng trống đương nhiên của nhận thức về rủi ro và phải chấp nhận. Đó cũng có thể được coi là một loại rủi ro.

Đánh giá và phân tích rủi ro: Để thực hiện tốt những việc này cần phải thu thập-tổng hợp và cập nhật kịp thời dữ liệu để phân tích-đánh giá với nhãn quan mang tính bao quát tổng thể các sự kiện có liên quan có thể xảy ra trong tương lai theo các chuỗi thời gian khác nhau. Kết quả tối ưu của hoạt động phân

tích-đánh giá là phải tính đến nhiều nhất có thể những rủi ro có khả năng xảy ra tại một số thời điểm cụ thể trong điều kiện bối cảnh thay đổi thường xuyên, đặc biệt là các kịch bản rủi ro lớn, có xác suất xảy ra cao nhất và có thể gây tác động lớn. Tuy nhiên, vẫn cần dành sự quan tâm nhất định cho những rủi ro bị coi là có xác suất xảy ra là nhỏ. Vì đôi khi những rủi ro có xác suất xảy ra nhỏ nhưng lại có thể gây ra những tác động lớn, thậm chí cực lớn. Những rủi ro kiểu như vậy không thể nhận biết và nắm bắt bằng các phương pháp phân tích kỹ thuật dựa trên hệ thống dữ liệu quá khứ.

Lập kế hoạch quản lý rủi ro

Những việc có thể làm: Tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức, hoạt động và sứ mệnh của tổ chức mà xác định những việc có thể được phép thực hiện để quản lý rủi ro. Ví dụ, đối với tổ chức BHTG, lựa chọn các biện pháp



rủi ro; thường xuyên có sự kiểm soát quá trình thực hiện; kiểm soát chéo và kiểm tra đột xuất và định kỳ; thực hiện các biện pháp điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung kịp thời.

Rủi ro có thể xảy đến với mọi nhà đầu tư vào bất kể lúc nào, tuy nhiên phạm vi rủi ro và sự tác động của rủi ro sẽ tùy thuộc vào khẩu vị rủi ro và khả năng quản trị rủi ro của nhà đầu tư. Tuy nhiên cũng không nên phức tạp hóa vấn đề rủi ro vì như vậy dễ dẫn đến quá sợ rủi ro nên thường bỏ lỡ cơ hội ẩn trong rủi ro. Quản trị rủi ro là một nét của văn hóa doanh nghiệp, nó thể hiện quan điểm nghiệp vụ cụ thể trong nhãn quan quản trị tổng thể đối với hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy, cũng như hoạt động đầu tư tài chính. Quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư tài chính, cũng giống như đầu tư tài chính, không phải là những phép tính chính xác mà là sự kết hợp giữa khoa học và nghệ thuật.

quản lý rủi ro tối ưu; lựa chọn sản phẩm tài chính phù hợp mục tiêu đầu tư; lựa chọn ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin; đào tạo cập nhật kiến thức cho nhân viên.

Những việc phải làm: Là những việc mà một tổ chức buộc phải thực hiện để đảm bảo tuân thủ quy định về quản trị rủi ro. Ví dụ: đối với tổ chức BHTG là phải đầu tư theo đúng quy định của Pháp luật; phải xây dựng và áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro; phải phân cấp rõ ràng trong việc sử dụng công nghệ thông tin; phải phân bổ tỷ trọng danh mục đầu tư theo hướng tối ưu nhất.

Duy trì quản lý rủi ro:

Đây là bước cuối của quy trình quản trị rủi ro, nhưng nếu không làm tốt nó sẽ là bước khởi đầu gây ra rủi ro. Do đó cần tuân thủ tuyệt đối các quy định, quy trình quản lý

Đầu tư tài chính hiệu quả và Quản trị rủi ro đầu tư tốt là hai yếu tố cần và đủ để tổ chức BHTG có thể góp phần đạt được mục đích chiến lược. Có đủ nguồn lực tài chính để hỗ trợ việc thực hiện sứ mệnh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Muốn vậy, tổ chức BHTG cần phải xây dựng Chiến lược đầu tư tối ưu với quy trình đầu tư chuẩn-gắn liền với với một quy trình quản trị rủi ro tốt-vì về dài hạn quy trình sẽ quyết định kết quả. Một quy trình đầu tư tốt và có được kết quả tốt sẽ là vấn đề mang tính logic; nếu kết quả không tốt như dự tính thì đó là vấn đề rủi ro; quy trình không tốt mà có được kết quả tốt thì chỉ là do may mắn, mà may mắn ít khi đến lần hai; quy trình không tốt thì đương nhiên sẽ không có kết quả tốt.

Bên cạnh quản lý rủi ro, tổ chức

BHTG cũng cần quan tâm đến các yếu tố mang tính bất ổn. Những tác động của vấn đề bất ổn, ví dụ như địa-chính trị phức tạp trong khu vực cũng như trên toàn trên thế giới là biểu hiện của những xung đột lợi ích kinh tế-chính trị sẽ có tác động xấu đến các thị trường nói chung và thị trường TPCP nói riêng. Hy vọng rằng việc nghiên cứu áp dụng tốt các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG bền vững và đảm bảo sự phát triển đó có ý nghĩa cho việc thực hiện sứ mệnh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống .

Tài liệu tham khảo:

- *Bất ổn và rủi ro trên thị trường chứng khoán Nguyễn Thanh Hà trên www.vietstock.vn ngày 30.5.2015*(<https://vietstock.vn/2015/05/bat-on-va-rui-ro-tren-thi-truong-chung-khoan-3355-422826.htm>)
- *IADI Core Principles for Effective Deposit Insurance Systems;*
- *Investing for the bad times – World Bank Group;*
- *Thiên nga đen - Black Swan. Nassim Nicholas Taleb;*
- *Hoạt động đầu tư và kinh doanh trái phiếu của các ngân hàng Mỹ và Trung quốc - Vũ Hoàng Nam. Tạp chí Ngân hàng 7.2015;*
- *Trò bịp trên phố Wall - Liar's Poker. Michael Lewis;*
- *Practical Investment Management - Third edition. Robert A.Strong;*
- *Investment - Frank K.Reilly & Edgar A.Norton;*
- *The Handbook of Fixed Income Securities - Frank J.Fabozzi with Steven V.Mann.*

GIA TĂNG TÍNH LINH HOẠT ĐỂ TÍCH LŨY HIỆU QUẢ CHO QUỸ BẢO HIỂM TIỀN GỬI TẠI VIỆT NAM

Th.S. Phan Thị Thanh Bình
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Cơ chế cấp vốn vững mạnh là điều kiện cần thiết để một hệ thống bảo hiểm tiền gửi (BHTG) hoạt động hiệu quả và duy trì niềm tin của công chúng vào hệ thống BHTG cũng như hệ thống ngân hàng (IADI, 2009). Bài viết sẽ khái quát về hai vấn đề thường được quan tâm nhất khi đề cập đến quỹ BHTG là nguồn hình thành và kinh nghiệm sử dụng và quản lý quỹ trên thế giới nhằm rút ra bài học đối với Việt Nam.

Cơ chế hình thành Quỹ BHTG: tính chất và ưu – nhược điểm

Theo nguyên tắc 9 – về nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn tại Bộ Nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả do IADI và Ủy ban Basel về Giám sát ngân hàng (BCBS) ban hành năm 2014: “Một tổ chức BHTG phải có sẵn các quỹ và tất cả các cơ chế cấp vốn nhằm đảm bảo chi trả kịp thời cho người gửi tiền, bao gồm cả cơ chế cấp vốn thanh khoản được bảo đảm. Các ngân hàng chịu trách nhiệm đối với những chi phí phát sinh từ việc BHTG”.

Theo IADI, có 3 cơ chế hình thành quỹ BHTG: Cơ chế cấp vốn trước, cơ chế cấp vốn sau và cơ chế cấp vốn hỗn hợp. Trong đó, cơ chế cấp vốn trước là cơ chế phổ biến nhất (93/113), xếp sau là cơ chế hỗn hợp (14/113) và cuối cùng là cơ chế cấp vốn sau (6/113).



Nguồn: Khảo sát thường niên năm 2020 của IADI

Tổ chức BHTG sử dụng cơ chế cấp

vốn sau hình thành quỹ khi đổ vỡ xảy ra. Các tổ chức tham gia BHTG nộp phí cho tổ chức BHTG sau khi xảy ra đổ vỡ, dẫn đến việc các tổ chức BHTG áp dụng cơ chế này thường bị động hơn khi phải tiến hành chi trả cho người gửi tiền khi xảy ra đổ vỡ. Các tổ chức BHTG sử dụng cơ chế cấp vốn sau thường không phân chia trách nhiệm rõ ràng trong việc chia sẻ chi phí chi trả cho người gửi tiền. Cụ thể, cơ chế cấp vốn sau khiến các tổ chức tài chính hoạt động lành mạnh phải chịu nhiều sức ép hơn do các tổ chức này phải chia sẻ chi phí chi trả BHTG trong khi các tổ chức tài

chính đổ vỡ lại không phải chịu khoản chi phí này.

Trong khi đó, cơ chế cấp vốn trước giúp tổ chức BHTG tích lũy và duy trì quỹ BHTG để chi trả BHTG và trả các chi phí liên quan trước khi đổ vỡ thực sự xảy ra. Theo đó, nguồn quỹ BHTG được hình thành từ phí BHTG định kỳ, đóng góp của các tổ chức tham gia BHTG và các nguồn khác. Việc áp dụng cơ chế cấp vốn trước sẽ giúp tổ chức BHTG đảm bảo sẵn sàng nguồn lực khi phát sinh nghĩa vụ chi trả. Ngoài ra, việc duy trì quỹ đủ lớn và hoạt động hiệu quả có thể giúp trấn an người gửi tiền, giảm thiểu rủi ro rút tiền đột biến.

Một số tổ chức BHTG áp dụng cơ chế cấp vốn hỗn hợp nhằm kết hợp các ưu điểm của cơ chế cấp vốn trước và cơ chế cấp vốn sau. Tổ chức BHTG áp dụng cơ chế cấp vốn hỗn hợp sẽ duy trì quỹ BHTG hình thành bởi phí bảo hiểm và cả cơ chế để huy động các khoản tiền từ các tổ chức thành viên khi cần thiết.

Dù hình thành thông qua cơ chế nào, mục đích của quỹ BHTG luôn là cấp vốn để tổ chức BHTG thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của mình mà trong đó chi trả BHTG là một trong những hoạt động quan trọng nhất. Tuy nhiên, các tổ chức BHTG hoạt động theo cơ chế cấp vốn trước có lợi thế hơn khi có thể sử dụng quỹ của mình cho hoạt động đầu tư, hỗ trợ hoặc tham gia vào quá trình xử lý tổ chức tham gia BHTG yếu kém hoặc đổ vỡ. Do đó, cơ chế cấp vốn trước tỏ ra ưu việt hơn trong việc đảm bảo chi trả kịp thời cho người gửi tiền được bảo hiểm và đó cũng là lý do khiến cơ chế này trở nên phổ biến nhất.

Đảm bảo nguồn vốn, khả năng thanh khoản và phát triển quỹ BHTG

Trong Hướng dẫn nâng cao về cơ chế cấp vốn trước (2014), IADI khuyến nghị các tổ chức BHTG cần thận trọng khi đầu tư quỹ BHTG. Dù mỗi tổ chức BHTG có thể có cách

quản lý quỹ khác nhau do chênh lệch về quy mô của quỹ nhưng bảo toàn vốn vẫn là yếu tố then chốt để tránh những tổn thất không đáng có từ các hoạt động đầu tư. Theo tài liệu nghiên cứu về cấp vốn của Ủy ban Châu Á Thái Bình Dương (APRC) – IADI, trái phiếu chính phủ và gửi tiền tại Ngân hàng Trung ương là hai hình thức đầu tư được nhiều tổ chức BHTG sử dụng nhất do đảm bảo tính thanh khoản và an toàn cao. Trong khi đó, hình thức gửi tiền tại tổ chức tín dụng (TCTD) hoạt động lành mạnh cũng được áp dụng tại một số nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Phillippines...

Tổ chức BHTG cũng nên cân nhắc việc thiết lập các thỏa thuận với Ngân hàng Trung ương để bán các khoản đầu tư của tổ chức BHTG như trái phiếu, tín phiếu... trên thị trường mở. Thỏa thuận này rất quan trọng, đặc biệt là trong thời điểm cân xử lý đổ vỡ và chi trả, khi các khoản đầu tư của tổ chức BHTG cần được bán nhanh chóng và với số lượng lớn để tập trung vốn cho hoạt động BHTG.

Bên cạnh đó, tổ chức BHTG nên cân nhắc áp dụng cấu trúc quỹ BHTG phù hợp với nhiệm vụ của mình. Các tổ chức BHTG áp dụng cơ chế cấp vốn trước thường duy trì một quỹ BHTG duy nhất để đáp ứng nhu cầu vốn cho

việc vận hành bộ máy, chi trả cho người gửi tiền và xử lý đổ vỡ (với một số tổ chức có chức năng xử lý). Một số tổ chức BHTG thành lập các quỹ BHTG riêng biệt cho các tổ chức thành viên trong cách lĩnh vực khác nhau (như ngân hàng, công ty bảo hiểm, ngân hàng đầu tư...). Các khoản đầu tư do đó cũng được tách biệt theo các lĩnh vực và thu nhập từ các khoản đầu tư này được ghi "có" vào quỹ BHTG tương ứng. Các quỹ có thể chia sẻ chi phí hoạt động chung của tổ chức nhưng các chi phí hoạt động cụ thể theo lĩnh vực phải được tách biệt và tính trực tiếp cho quỹ liên quan. Nếu tổ chức BHTG quyết định tách quỹ, cần phải quy định rõ các cơ chế tính phí vào từng quỹ riêng biệt, đảm bảo tính toàn vẹn của từng quỹ và tránh rủi ro tập trung quá mức vào một quỹ.

Ngoài ra, Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả (2014) còn khuyến nghị: Các cơ chế cấp vốn khẩn cấp cho hệ thống BHTG phải được xác định (hoặc cho phép) công khai trong Luật hoặc quy định khác. Nguồn vốn có thể bao gồm cấp vốn khẩn cấp từ chính phủ, ngân hàng trung ương hoặc vay từ thị trường. Nếu sử dụng phương án vay từ thị trường thì đó không được là nguồn vốn duy nhất.

Theo khảo sát thường niên năm 2020 của IADI, 111/114 tổ chức trả lời có cơ chế cấp vốn khẩn cấp. Nguồn vốn hỗ trợ khẩn cấp cho các tổ chức BHTG phổ biến nhất là thu phí bổ sung, xếp thứ hai là vay/tài trợ của Chính phủ. Số ít tổ chức BHTG sử dụng phương pháp vay từ Ngân hàng Phát triển, từ các Tổ chức Quốc tế hay tạm ứng Phí BHTG từ các ngân hàng.



Nguồn: Khảo sát thường niên năm 2020 của IADI

Tăng hiệu quả tích lũy và sử dụng Quỹ BHTG – để xuất và khuyến nghị

Luật BHTG quy định BHTGVN có nhiệm vụ quản lý,

sử dụng và bảo toàn nguồn vốn BHTG. Nguồn vốn của BHTGVN bao gồm: (1) Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp; (2) Nguồn thu từ phí BHTG; (3) Nguồn thu từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi; và (4) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, BHTGVN đang áp dụng cơ chế cấp vốn trước thông qua cơ chế phí BHTG với mức phí đồng hạng 0,15%/năm tính trên số dư tiền gửi được bảo hiểm bình quân của các loại tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG. Mức phí này được áp dụng từ khi thành lập BHTGVN đến nay. Tính đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt 70,576 nghìn tỷ đồng.

BHTGVN được phép sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để: (1) Mua trái phiếu Chính phủ, (2) Mua tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) và (3) Gửi tiền tại NHNNVN. Tính đến ngày 31/12/2020, nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi đem đầu tư của BHTGVN đạt khoảng 67,688 nghìn tỷ đồng. Trong đó, Quỹ dự phòng nghiệp vụ đạt gần 64,3 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 1,04%

tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm của toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam. Tỷ lệ này là thấp so với thông lệ quốc tế để đảm bảo khả năng chi trả ngay lập tức và bảo vệ người gửi tiền. BHTGVN đang chủ yếu đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi dưới hình thức mua trái phiếu Chính phủ trên thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp và gửi tiền tại NHNNVN. BHTGVN chưa thực hiện mua tín phiếu NHNNVN. Doanh thu từ hoạt động đầu tư hàng năm cũng liên tục tăng trưởng ổn định và đóng góp một tỷ lệ đáng kể vào sự gia tăng nguồn vốn của BHTGVN. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh lời đã giảm từ xấp xỉ 10,2% năm 2011 xuống còn 4,88% năm 2020, trong đó thời kỳ 2011-2012 ghi nhận khả năng sinh lời cao hơn thời kỳ 2013-2020, cụ thể mức sinh lời bình quân lần lượt là 10,6% và 6,4%. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu của BHTGVN cũng như tốc độ tăng trưởng của Quỹ dự phòng nghiệp vụ, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chi trả của BHTGVN.

Ngoài ra, BHTGVN có cơ chế cấp vốn khẩn cấp. Cụ thể, theo Luật BHTG, BHTGVN được “tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách

nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay của TCTD, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức BHTG tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm”. Tuy nhiên, BHTGVN còn gặp một số vướng mắc khi thực hiện cơ chế này như: (1) Khó thực hiện trong bối cảnh nợ công có xu hướng tăng và chủ trương không sử dụng ngân sách Nhà nước vào xử lý nợ xấu và tái cơ cấu ngân hàng; (2) Hình thức vay của TCTD có tính khả thi thấp do khi xảy ra đổ vỡ trên diện rộng thì tất cả các TCTD đều gặp khó khăn; (3) Hình thức vay của tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ chưa được quy định trong văn bản pháp luật. Tuy nhiên, BHTGVN cũng chưa có cơ chế cụ thể để tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ trong trường hợp nguồn vốn của BHTGVN tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm.

Dựa trên tình hình thực tế của BHTGVN, hướng dẫn của IADI và bài học kinh nghiệm quốc tế, trong thời gian tới, để sử dụng và quản lý quỹ BHTG hiệu quả, tác giả xin có một số đề xuất đối với BHTGVN như sau:

Thứ nhất, nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy định về cơ chế cấp vốn hỗn hợp cho BHTGVN, giúp BHTGVN linh hoạt hơn trong hoạt động chi trả và có thêm cơ chế để phục hồi quỹ BHTG, sẵn sàng cho trường hợp phát sinh nghĩa vụ chi trả tiếp theo.

Thứ hai, nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế, thỏa thuận với NHNNVN để bán khẩn cấp trái phiếu Chính phủ; trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ; tín phiếu NHNN trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ chi trả vượt quá năng lực tài chính của BHTGVN.

Thứ ba, nghiên cứu, đề xuất đa
(Xem tiếp trang 25)



CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ ĐẦU NĂM 2021:

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ PHỤC HỒI KINH TẾ

Thanh Thủy

Với sự chủ động, linh hoạt trong điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), những tháng đầu năm 2021, mặc dù tình hình thế giới và trong nước có những khó khăn nhất định nhưng thị trường tiền tệ tiếp tục ổn định, mặt bằng lãi suất giảm cùng các giải pháp của ngành Ngân hàng đã hỗ trợ tích cực người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, phục hồi kinh tế.

Những tháng đầu năm 2021, kinh tế thế giới và trong nước có những thuận lợi và thách thức đan xen. Kinh tế thế giới có những diễn biến tích cực hơn song còn bất trắc, dịch Covid-19 mặc dù cơ bản được kiểm soát song còn diễn biến phức tạp tại một số nước, giá dầu tăng mạnh, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, trong khi đó đồng USD giảm giá. Bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu; tuy nhiên giá cả hàng hóa cơ bản gia tăng gây áp lực lên lạm phát trong nước. Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, đặc biệt từ cuối tháng 1, khiến tiêu dùng trong nước phục hồi ở mức thấp. Lạm phát tháng 2 tăng mạnh do tác động mùa vụ của Tết và thay đổi giá điện, xăng dầu; tuy nhiên vẫn trong tầm kiểm soát.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (Nghị quyết số 01), Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 (Nghị quyết số 02), trong 3 tháng đầu năm 2021, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã khẩn trương triển khai quyết liệt, kịp thời các nhiệm vụ được giao. Chính sách



tiền tệ được phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác. Các công cụ, giải pháp chính sách tiền tệ đã được NHNN kết hợp điều hành đồng bộ, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ, góp phần ổn định thị trường và hỗ trợ phục hồi kinh tế trước các tác động khó lường của dịch Covid-19.

Linh hoạt tỷ giá, giảm lãi suất

Trong điều hành chính sách tiền tệ, NHNN đã điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để điều tiết thanh khoản thị trường, hỗ trợ các tổ chức tín dụng (TCTD) duy trì vốn khả dụng phù hợp, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế và sẵn sàng cung ứng vốn cho sản

xuất kinh doanh, nhưng vẫn kiểm soát được lạm phát.

Cụ thể, lãi suất được điều hành phù hợp với cân đối vĩ mô và diễn biến thị trường. Cơ quan quản lý đã duy trì các mức lãi suất điều hành cùng với đảm bảo thanh khoản thị trường để tạo điều kiện giảm lãi suất. Theo số liệu báo cáo của TCTD, tháng 1/2021: lãi suất tiền gửi bình quân VND của các TCTD giảm 0,09%/năm so với tháng 12/2020; lãi suất cho vay bình quân VND của các TCTD giảm 0,07%/năm so với tháng 12/2020. Hiện lãi suất tiền gửi VND phổ biến tài khoản ở mức 0,1-0,2%/năm đối với không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,1-3,8%/năm đối với tiền gửi từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,0-6,0%/năm đối với tiền gửi từ 6 tháng đến dưới 12

tháng; từ 12 tháng trở lên 5,6-6,8%/năm. Lãi suất tiền gửi USD của TCTD ở mức 0%/năm đối với tiền gửi của cá nhân và tổ chức. Lãi suất cho vay USD bình quân ở mức 3,0-6,0%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND áp dụng đối với khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh thuộc một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,5%/năm.

Trong điều hành tỷ giá, từ ngày 4/1/2021, NHNN ngừng mua ngoại tệ giao ngay và bắt đầu mua ngoại tệ kỳ hạn 6 tháng có hủy ngang. Theo các chuyên gia đánh giá, nhà điều hành đã rất chủ động, linh hoạt, với động thái mua ngoại tệ kỳ hạn vừa góp phần điều tiết lãi suất VND vừa giúp tỷ giá thị trường linh hoạt hơn, đồng thời tiếp tục hỗ trợ thanh khoản thị trường ngoại tệ; vừa làm chậm lại việc tích lũy dự trữ ngoại hối như khuyến nghị của IMF.

Từ ngày 17/2/2021, NHNN giảm tần suất mua can thiệp còn một tuần một lần vào thứ Tư hàng tuần. Việc này nhằm tiếp tục thúc đẩy tỷ giá thị trường diễn biến linh hoạt hơn theo các yếu tố thị trường, trong khi vẫn hỗ trợ thanh khoản thị trường.

Trong bối cảnh USD thế giới giảm giá, nền kinh tế có xuất siêu, giải ngân FDI tăng, thị trường ngoại tệ tiếp tục ổn định, thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Đến 18/3/2021, tỷ giá tại Vietcombank ở mức 22.980/23.160VND/USD, giảm -0,24%/-0,24% so với cuối năm 2020.

Theo các chuyên gia, tỷ giá trong năm 2021 tiếp tục được NHNN điều hành theo cơ chế linh hoạt. Với thanh khoản hệ thống dồi dào và dự trữ ngoại tệ kỷ lục như hiện nay, việc giữ ổn định tỷ giá năm 2021 là trong tầm tay. NHNN có đủ công cụ và

nguồn lực để điều hành tỷ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung - cầu thị trường.

Sẵn sàng cung ứng vốn tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở mục tiêu tăng trưởng kinh tế và lạm phát của Quốc hội và Chính phủ, NHNN đã xây dựng chỉ tiêu định hướng tín dụng cả năm 2021 khoảng 12% và sẽ được điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Ngày 08/01, NHNN thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng Quý 1/2021 cho từng TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và yêu cầu TCTD xây dựng và báo cáo kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2021. Sau khi có đầy đủ thông tin, NHNN sẽ xây dựng Phương án và thông báo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm 2021 cho từng TCTD. Theo Vụ Tín dụng các ngành kinh tế (NHNN), tính đến ngày 17/3, tín dụng tăng 1,2%, cả quý 1 ước tăng 2% so với cuối năm trước. Con số này cao hơn quý 1/2020 ở mức 0,68%.

Tín dụng được tập trung vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, trong đó, tín dụng đối với lĩnh

vực nông nghiệp nông thôn tiếp tục tăng trên 10%, chiếm tỷ trọng khoảng 25% dư nợ tín dụng nền kinh tế; tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng khoảng 13%, chiếm tỷ trọng trên 19%.

Trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, ngày 05/3/2021, Thống đốc NHNN đã ban hành văn bản số 1370/NHNN-TD yêu cầu các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố triển khai các biện pháp tăng cường phòng, chống và tháo gỡ khó khăn do tác động của dịch Covid-19 như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, phí, cho vay mới...

Nhiều ngân hàng thương mại đã vào cuộc giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Chẳng hạn, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) giảm đồng loạt lãi suất tiền vay cho toàn bộ dư nợ vay hiện hữu và cho vay mới của khách hàng trong thời gian 3 tháng từ 22/2/2021 đến 22/5/2021. Trong khi đó, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) cũng triển khai gói tín dụng ngắn hạn lãi suất ưu đãi với quy mô lên đến 10.000 tỷ đồng để hỗ trợ



nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) kinh doanh xuất nhập khẩu vượt qua khó khăn do Covid-19. Đối với khách hàng cá nhân có nhu cầu mua nhà, xe, tiêu dùng cá nhân, BIDV cũng triển khai gói vay vốn trung dài hạn với quy mô lên tới 50.000 tỷ đồng, lãi suất ưu đãi chỉ từ 7%/năm.

Hành động tiên phong giảm lãi suất cho vay của các ngân hàng trên đã gia tăng kỳ vọng mặt bằng lãi suất cho vay giảm thêm trong thời gian tới.

Với tinh thần đồng hành, chia sẻ với khó khăn của người dân, doanh nghiệp, đến ngày 01/3/2021, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho gần 265 nghìn khách hàng với dư nợ trên 364 nghìn tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho hơn 635 nghìn khách hàng với dư nợ trên 1,1 triệu tỷ đồng, cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/01/2020 đến nay đạt trên 2,6 triệu tỷ đồng cho hơn 429 nghìn khách hàng. Tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), dư nợ được gia hạn là 4.230 tỷ đồng, giải ngân cho vay mới 81.000 tỷ đồng cho hơn 2,2 triệu khách hàng.

Thêm nhiều hình thức thanh toán mới trên nền tảng công nghệ hiện đại

Trong Quý I/2021, NHNN đã có các văn bản chỉ đạo các đơn vị trong toàn Ngành đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Nhìn chung, thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng trước, trong và sau Tết Nguyên đán tương đối ổn định; tình hình thu, chi tiền mặt diễn ra thuận lợi, đáp ứng nhu cầu thanh toán của người dân và doanh nghiệp, đồng thời hoạt động thanh toán, giao dịch ATM được đảm bảo.

Khuôn khổ pháp lý và chính sách

trong hoạt động thanh toán tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện đáp ứng đòi hỏi của thực tế cuộc sống và xử lý nhiều vấn đề cấp bách của xã hội. Ngày 9/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 316/QĐ-TTg phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money). Nếu triển khai thành công, Mobile-Money sẽ là “cú hích” làm tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) và thúc đẩy tài chính toàn diện theo chủ trương của Chính phủ.

TTKDTM và thanh toán dịch vụ công tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh, đặc biệt là thanh toán qua điện thoại di động; việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào lĩnh vực thanh toán và phát triển ngân hàng số có sự phát triển mạnh mẽ. Số lượng giao dịch thanh toán qua điện thoại di động tăng gần 120% về số lượng và khoảng 121% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019; số lượng giao dịch thanh toán qua Internet tăng khoảng 10% về số lượng và trên 20% về giá trị giao dịch so với cùng kỳ năm 2019.

Tính đến tháng 3/2021, đã có 42 tổ chức không phải là ngân hàng được NHNN cấp phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, trong đó có 39 ví điện tử. Với nhiều tiện ích trong thanh toán, ví điện tử đang được nhiều người tiêu dùng lựa chọn.

Đẩy mạnh tái cơ cấu hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu

Trong công tác tái cơ cấu hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, nhờ triển khai các giải pháp quyết liệt, đồng bộ, hoạt động của hệ thống các TCTD tiếp tục được duy trì an toàn, ổn định. Năng lực tài chính của các TCTD được củng cố, vốn điều lệ tăng dần qua các năm; chất lượng

quản trị, điều hành của các TCTD từng bước được nâng cao để tiệm cận với thông lệ quốc tế. Việc triển khai Chuẩn mực vốn Basel II tiếp tục được tập trung thực hiện để đáp ứng các thông lệ quốc tế về an toàn vốn. Trước tình hình phức tạp của dịch Covid-19, NHNN đã chỉ đạo các TCTD rà soát nợ xấu, kế hoạch xử lý nợ xấu để bảo đảm phù hợp với diễn biến dịch Covid-19. Bên cạnh đó, các TCTD cũng đã tích cực triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42. Sau hơn 03 năm triển khai, công tác xử lý nợ xấu của các TCTD đã đạt được những kết quả khá tích cực, chứng minh sự đúng đắn, hiệu quả của Nghị quyết 42; tỷ lệ nợ xấu giảm, chất lượng tín dụng được cải thiện, nhiều giải pháp tại Nghị quyết đã được áp dụng góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD.

Hiện nay, NHNN cũng đang khẩn trương tổng kết, đánh giá tình hình triển khai Đề án 1058, Nghị quyết số 42 và hoàn thiện Đề cương Đề án cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 để sớm trình Thủ tướng trong năm 2021.

Ứng phó linh hoạt trước những triển vọng và thách thức trong năm 2021

Với sự phát triển khá nhanh của vaccine và quá trình thích nghi với dịch bệnh của các nền kinh tế, các tổ chức quốc tế dự báo kinh tế thế giới năm 2021 sẽ phục hồi, tăng trưởng khoảng 4,0-5,5% nhưng cũng nhận định triển vọng phục hồi kinh tế còn bất trắc. Trong nước, kinh tế tiếp tục phục hồi, đặc biệt, triển vọng thu hút FDI năm 2021 dự kiến rất tích cực do kết quả tăng trưởng dương trong năm Covid-19, cộng với tiềm năng trung hạn về sự ổn định chính trị, nguồn nhân lực, các Hiệp định

thương mại tự do mới ký kết. Các tổ chức quốc tế dự báo Việt Nam năm 2021 tăng trưởng cao so với khu vực và thế giới, từ 6,1 – 8,6%. Quốc hội và Chính phủ đặt mục tiêu khoảng 6-6,5%. Lạm phát dự kiến được kiểm soát khoảng 4%. Tuy nhiên, diễn biến phức tạp của Covid-19 từ cuối tháng 1/2021 gây rủi ro cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng đặt ra. Hơn nữa, diễn biến khó lường của dịch bệnh khiến triển vọng kinh tế vĩ mô còn bấp bênh; chưa thể chủ quan với lạm phát khi giá cả các mặt hàng trên thế giới tăng và dấu hiệu tăng lạm phát tại Mỹ và EU. Bên cạnh đó, xu hướng bảo hộ thương mại, điều tra chống bán phá giá gia tăng. Do tác động của đại dịch Covid-19 khiến khách hàng gặp khó khăn trong trả nợ ngân hàng, rủi ro nợ xấu gia tăng.

Trên cơ sở mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021, ngay từ đầu năm 2021, NHNN cho biết sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát; duy trì ổn định vĩ mô, thị trường, hỗ trợ phục hồi nhanh kinh tế. Cụ thể:

Cung ứng đầy đủ, kịp thời thanh khoản cho nền kinh tế; điều hành nghiệp vụ thị trường mở, điều tiết thanh khoản của TCTD hợp lý để ổn định thị trường tiền tệ và góp phần kiểm soát lạm phát; điều hành công cụ tái cấp vốn phù hợp với tình hình hoạt động, nhu cầu vốn của TCTD và chủ trương, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều hành lãi suất phù hợp với điều hành cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ tạo điều kiện để giảm

chi phí vốn cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Chỉ đạo TCTD tiếp tục cắt giảm chi phí hoạt động, giảm chỉ tiêu lợi nhuận, trong năm 2021 không thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt để tập trung giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân.

NHNN tiếp tục thực hiện điều hành tín dụng theo chỉ tiêu định hướng, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu. Chỉ đạo TCTD tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen.

Điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường trong và ngoài nước, các cân đối vĩ mô, tiền tệ và mục tiêu chính sách tiền tệ.

Tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường tiền tệ, tình hình vốn khả dụng của các TCTD để điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở nhằm hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD, góp phần ổn định thị trường tiền tệ; Tiếp tục điều hành các công cụ chính sách tiền tệ thuộc chức năng nhiệm vụ (tái cấp vốn, dự trữ bắt buộc) phù hợp.

Trong công tác tái cơ cấu hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, tiếp tục triển khai Đề án 1058 và Nghị quyết 42 đạt hiệu quả, phần đầu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, đồng thời, có các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính

phủ, thời gian tới, ngành Ngân hàng tiếp tục tích cực triển khai một số giải pháp trọng tâm như: Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của TCTD, đặc biệt là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao. Tiếp tục giám sát chặt chẽ và chỉ đạo các TCTD triển khai quyết liệt, hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đã được phê duyệt. Chỉ đạo TCTD tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng; tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát và hạn chế nợ xấu phát sinh; tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả. Tham mưu các cấp có thẩm quyền việc ban hành và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại các TCTD giai đoạn 2021-2025.

Trong lĩnh vực thanh toán, những tháng tiếp theo của năm 2021, NHNN tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về lĩnh vực thanh toán, trong đó tập trung hoàn thành trình Chính phủ: Nghị định thay thế Nghị định 101 về TTKDTM và Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng); nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021-2025. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu CMCN 4.0 trong hoạt động thanh toán, tăng cường hợp tác ngân hàng-Fintech để tạo sự phát triển năng động, bứt phá trong hoạt động ngân hàng, gia tăng lợi ích và sự hài lòng của khách hàng. Tăng cường quản lý, giám sát đối với các hệ thống thanh toán, đảm bảo sự vận hành an toàn, hiệu quả và gia tăng lòng tin khách hàng đối với thanh toán điện tử. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về TTKDTM, giáo dục tài chính; tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ thanh toán./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG QUỸ NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ CÙNG CỐ VAI TRÒ CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Dương Thu Phượng và Chu Văn Thái
Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia

Quỹ bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là cơ sở và công cụ tài chính để BHTG Việt Nam (BHTGVN) thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Yêu cầu quan trọng nhất của việc sử dụng quỹ BHTG là phải đảm bảo nguyên tắc an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn. Nguyên tắc an toàn và hiệu quả cần được thể hiện 2 góc độ. Thứ nhất, góc độ kinh tế: nguồn quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển qua các kênh đầu tư luật định. Thứ hai, đảm bảo năng lực tài chính để BHTG bảo vệ quyền và lợi ích của người gửi tiền và góp phần đảm bảo an toàn hệ thống tài chính với chi phí bỏ ra thấp nhất và kết quả đạt được cao nhất.

Tình hình sử dụng quỹ của BHTG Việt Nam hiện nay

Theo Thông tư số 312/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, BHTGVN có các loại quỹ: Quỹ dự phòng nghiệp vụ, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phúc lợi. Các loại quỹ này được hình thành từ tiền thu phí bảo hiểm tiền gửi hàng năm, hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi sau khi trích một phần để trang trải chi phí hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; các khoản tiền bảo hiểm không có người nhận theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Luật Bảo hiểm tiền gửi; số tiền còn lại từ việc thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; chênh lệch thu chi tài chính còn lại hàng năm sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi. Nguồn thu từ phí bảo hiểm tiền gửi hàng năm là khá lớn. Năm 2020, nguồn phí thu được là 8.322 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2019 trong khi chi trả đạt 26,7 tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2020, tổng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của BHTG Việt Nam đã đầu tư là 67.688,3 tỷ đồng (tăng 19,3% so với năm 2019). Doanh thu hoạt động đầu tư vốn năm 2020 đối với các khoản đầu tư đạt 102,5% kế hoạch được NHNN giao.



Ở góc độ kinh tế, hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của BHTGVN được triển khai ngay từ khi thành lập. BHTGVN thực hiện đầu tư vào các danh mục theo quy định ở từng thời kỳ. Trước năm 2013, danh mục đầu tư của BHTGVN gồm: Trái phiếu Chính phủ (TPCP); tín phiếu Ngân hàng Nhà nước (NHNN); gửi tiền tại Kho bạc Nhà nước và NHNN; gửi tiền, mua trái phiếu, tín phiếu của các ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước và các Ngân hàng TMCP được NHNN xếp loại A. Từ năm 2013, Luật BHTG có hiệu lực thi hành, danh mục đầu tư của BHTG gồm: TPCP, tín phiếu NHNN và tiền gửi tại NHNN; Hiện nay, TPCP đang là kênh

đầu tư an toàn và duy nhất mang lại hiệu quả cho BHTGVN. Việc đầu tư vào TPCP được thực hiện trên cả thị trường sơ cấp, thứ cấp theo định hướng và quy định. Qua 20 năm hoạt động, hoạt động đầu tư NVTTNR đã có những đóng góp tích cực vào việc tích lũy và gia tăng nguồn vốn của BHTG VN: Từ nguồn vốn điều lệ ban đầu được cấp 1.000 tỷ đồng và đến nay đã tăng lên 5.000 tỷ đồng. Tính đến 30/9/2019, tổng nguồn vốn của BHTG Việt Nam đạt khoảng 57 nghìn tỷ đồng. Số tiền đầu tư lũy kế hàng năm (giai đoạn 2013-2018) tăng trưởng với tốc độ rất cao, trung bình trên 25%. Đặc biệt, nguồn thu lãi từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm

thời nhàn rỗi hàng năm cũng tăng trưởng tích cực, hỗ trợ đắc lực cho việc quay vòng nguồn vốn để tái đầu tư. Về cơ bản, nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi được đầu tư thận trọng trên cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp để sinh lời và tăng quy mô quỹ BHTG, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn và phát triển vốn. Đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi từ quỹ BHTG hiệu quả không chỉ giúp BHTG bảo toàn và duy trì giá trị thực của nguồn vốn, mà còn giúp nâng cao năng lực tài chính để bảo đảm thanh khoản dự phòng chi trả, xử lý và tham gia hỗ trợ quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng (TCTD). Theo quy định của pháp luật, BHTG được đầu tư vào các tài sản rủi ro thấp đảm bảo an toàn nguồn vốn, duy trì thanh khoản và kiểm soát rủi ro.

Những khó khăn, tồn tại trong việc sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của BHTG hiện nay

Khó khăn cơ bản trong việc sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của BHTGVN hiện nay là khả năng sinh lời giảm so với giai đoạn sau khi Luật BHTG có hiệu lực: Năm 2012 mức sinh lời là 11% năm 2012, năm 2028 còn khoảng 5-6%. Điều này xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

Danh mục đầu tư bị thu hẹp: Như đã đề cập ở trên, trước năm 2013 (chưa có Luật BHTG), danh mục đầu tư của BHTG Việt Nam đa dạng hơn bao gồm trái phiếu Chính phủ (TPCP); tín phiếu Ngân hàng Nhà nước (NHNN); gửi tiền tại Kho bạc Nhà nước và NHNN; gửi tiền, mua trái phiếu, tín phiếu của các ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước và các Ngân hàng TMCP được NHNN xếp loại A. Từ năm 2013 đến nay, (Luật

BHTG có hiệu lực), danh mục đầu tư của BHTG gồm: TPCP, tín phiếu NHNN và tiền gửi tại NHNN.

Trong khi đó, vẫn còn tồn tại bất cập đối với các loại hình đầu tư mà BHTGVN được phép thực hiện. Trong việc mua TPCP, BHTGVN được phép mua TPCP trên cả 2 thị trường sơ cấp và thứ cấp. Tỷ trọng đầu tư trên thị trường sơ cấp chiếm 86% (tính đến 30/9/2019) tuy an toàn nhưng phụ thuộc hoàn toàn vào lịch phát hành của Kho bạc Nhà nước; kỳ hạn, khối lượng gọi thầu; diễn biến lãi suất trên thị trường và nhu cầu đầu tư của các NHTM. Trên thị trường thứ cấp, giá cả trên thị trường không thống nhất; hàng hóa khan hiếm, phụ thuộc vào người bán, nhu cầu và kỳ vọng của thị trường, đặc biệt là các quy định điều kiện để thực hiện đầu tư với BHTGVN còn khá chặt chẽ đã làm mất nhiều cơ hội và giảm hiệu quả đầu tư.

Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng cho phép BHTG Việt Nam tham gia sâu hơn vào quá trình

tái cơ cấu các TCTD, cụ thể là: Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được đặt vào kiểm soát đặc biệt và mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ, tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi tổ chức tín dụng, và tham gia xây dựng phương án phá sản tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. Tuy nhiên, hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn dưới luật; thiếu quy định cụ thể cho việc sử dụng nguồn vốn quỹ BHTG cho tái cơ cấu, đặc biệt là thiếu quy định về giới hạn nguồn vốn quỹ được sử dụng cho mục đích ngoài chi trả, và về vai trò của BHTG Việt Nam trong việc quyết định sử dụng nguồn vốn quỹ ngoài chi trả.

Kinh nghiệm quốc tế về quản lý, sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của tổ chức BHTG

Về chức năng tham gia xử lý TCTD yếu kém góp phần đảm bảo an toàn hệ thống.

Nguồn quỹ BHTG trước tiên về nguyên tắc, được dùng để chi trả



cho người gửi tiền trong trường hợp tổ chức tín dụng bị phá sản. Ngoài ra, kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy, nguồn quỹ này còn có thể được dùng để xử lý các tổ chức tín dụng tham gia BHTG để tránh đổ vỡ các tổ chức này. Đây có thể được coi là một hình thức thay thế cho việc chi trả nhưng phải đảm bảo tối thiểu thiệt hại cho quỹ BHTG, duy trì niềm tin của người gửi tiền nói riêng và công chúng nói chung và quan trọng nhất là phải đảm bảo chức năng cốt lõi của tổ chức BHTG là chi trả.

Nguyên tắc 9 của Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả (IADI, 2014) cũng như Bộ Những thuộc tính cơ bản của các cơ chế xử lý hiệu quả các tổ chức tài chính (FSB, 2014 khuyến nghị rằng, nguồn quỹ của tổ chức BHTG có thể được sử dụng cho mục đích xử lý tổ chức tham gia BHTG như một hình thức thay thế cho việc chi trả. Tuy nhiên, nguồn quỹ dành cho xử lý không được vượt quá số tiền dành cho chi trả cho cùng ngân hàng đó (trừ đi số tiền dự kiến thu hồi được sau thanh lý).

Trên thực tế, nhiều quốc gia đã cho phép tổ chức BHTG sử dụng quỹ cho hoạt động xử lý các TCTD yếu kém như là một lựa chọn khác thay vì chi trả, nhằm giảm thiểu tổn thất cho quỹ BHTG. Kết quả khảo sát năm 2019 của Viện ổn định tài chính (FSI) thuộc Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS) và Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI) cho thấy: Khoảng 60% tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát cho biết họ có thể sử dụng nguồn vốn quỹ BHTG để phục vụ xử lý (32/53 tổ chức). Theo đó, các tổ chức BHTG có thể dùng quỹ BHTG để tài trợ cho các giao dịch mua lại và tiếp nhận (P&A), ngân hàng bắc cầu (BB), hỗ trợ vốn và thanh khoản.

Theo kinh nghiệm quốc tế, các hình thức dùng quỹ BHTG cho xử lý ngoài chi trả, luôn phải tuân thủ nguyên tắc gây ít tổn thất cho quỹ BHTG, giúp duy trì niềm tin công chúng, và quan trọng nhất là phải đảm bảo chức năng cốt lõi của tổ chức BHTG là chi trả. Do đó, các nước đều xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ giới hạn mức quỹ được dùng ngoài chi trả, cơ chế nhiều bên tham gia quyết định việc dùng quỹ BHTG ngoài chi trả, xây dựng cơ chế dự phòng thiếu hụt vốn khẩn cấp và tích lũy quỹ mục tiêu. Cụ thể, 27/32 tổ chức BHTG áp dụng giới hạn về tài chính dùng cho xử lý, chỉ có 5/32 tổ chức không áp dụng. Việc áp dụng giới hạn tài chính khác nhau ở mỗi quốc gia. Mỹ áp dụng cơ chế lựa chọn phương án chi phí tối thiểu, các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) áp dụng giới hạn tài chính tối đa được dùng cho các biện pháp thay thế chi trả, miễn sao chi phí cho biện pháp thay thế không vượt chi phí dùng cho chi trả sau khi đã trừ đi giá trị thu hồi dự kiến. Trong việc tham gia vào việc ra các quyết định liên quan đến hoạt động xử lý có sử dụng nguồn quỹ BHTG như một hình thức bảo vệ tổn thất cho quỹ BHTG. Kinh nghiệm các nước chia ra làm 3 nhóm chính về mức độ tham gia quyết định: (i) có quyền quyết định việc sử dụng quỹ BHTG vào việc xử lý (19 nước), (ii) tổ chức BHTG có quyền phủ quyết nhất định về xử lý (5 nước) hoặc được tham vấn trước khi quyết định được đưa ra bởi một cơ quan khác (5 nước); (iii) không tham gia hay ảnh hưởng gì tới quyết định xử lý (2 nước). Cơ chế cấp vốn dự phòng khẩn cấp và tích lũy quỹ BHTG Khi nhu cầu về vốn vượt quá khả năng sẵn có, đặc biệt trong trường hợp đổ vỡ của một ngân hàng lớn có tầm ảnh hưởng toàn hệ thống, tổ chức BHTG sẽ cần phải có nguồn cấp vốn

dự phòng để có thể thực hiện nhiệm vụ của mình.

VỀ ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN TẠM THỜI NHÀN RỖI

Thông lệ quốc tế cho thấy, NVTTNR của tổ chức BHTG được dùng để đầu tư theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và phát triển vốn, đảm bảo khả năng thanh khoản của tổ chức BHTG và phù hợp với quy định pháp luật. Theo một khảo sát năm 2016 của IADI, tổ chức BHTG thường đầu tư NVTTNR theo các hình thức: Gửi tiền hoặc mua tín phiếu NHTW; Gửi tiền hoặc mua trái phiếu ngân hàng thương mại; Mua trái phiếu chính phủ (TPCP); Tham gia thị trường chứng khoán; và các hình thức đầu tư khác.

Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) khuyến nghị tổ chức BHTG phải có trách nhiệm đầu tư và quản lý an toàn các quỹ mình quản lý, có chính sách đầu tư cụ thể để đảm bảo các yếu tố về bảo toàn nguồn vốn và duy trì thanh khoản, chính sách và quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, hệ thống công bố thông tin - báo cáo... về tình hình đầu tư nguồn vốn. Theo thông lệ quốc tế, tổ chức BHTG xây dựng chu kỳ lập kế hoạch tài chính thường niên theo 3 bước: Dự báo dòng tiền => Phân tích rủi ro (dự báo chi trả và xử lý đổ vỡ) => Xác định nhu cầu vốn và điều chỉnh đầu tư. Chính sách đầu tư không nên chứa nhiều rủi ro dẫn đến nguy cơ làm xói mòn niềm tin công chúng. Chỉ thị 2014/49/EU cũng khuyến nghị cơ chế bảo đảm tiền gửi các nước thành viên nên đầu tư vào các tài sản rủi ro thấp và hình thức đầu tư phải đa dạng.

Các tổ chức thành viên Hiệp hội BHTG quốc tế tại khu vực Châu Á-Thái

Bình Dương (APRC) đều có quy định pháp lý về nguồn vốn, cơ sở quan trọng để đảm bảo cho hoạt động đầu tư khi nguồn vốn ở trạng thái tạm thời nhàn rỗi, Để đảm bảo an toàn và thanh khoản, hầu hết thành viên APRC đều đầu tư vào các công cụ tài chính an toàn, thanh khoản cao như trái phiếu Chính phủ (TPCP), trái phiếu ngân hàng, tín phiếu ngắn hạn hoặc gửi tiền tại NHTW hoặc TCTD lành mạnh. Rất ít tổ chức đầu tư vào các công cụ tài chính rủi ro cao. 10/16 tổ chức BHTG thành viên APRC được phép gửi tiền tại NHTW.

Một số quốc gia cho phép BHTG đầu tư vào các kênh tương đối rủi ro hơn. Tại Azerbaijan, Hàn Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, tổ chức BHTG được phép gửi tiền tại các TCTD lành mạnh. Chính phủ Philippines cho phép tổ chức BHTG gửi tiền tại bất kỳ ngân hàng huy động tiền gửi và tổ chức trung gian tài chính nào của Chính phủ. Cơ quan BHTG Hồng Kông được đầu tư vào sản phẩm tài chính phái sinh và TPCP do Bộ Tài chính Mỹ phát hành. Tại Kazakhstan, NHTW xây dựng danh mục công cụ tài chính để tổ chức BHTG tham chiếu đầu tư vốn nhàn rỗi, bao gồm chứng khoán nợ trung gian, TPCP nước ngoài, chứng khoán phái sinh, mua và bán kỳ hạn repos. Nga là nước duy nhất cho phép tổ chức BHTG đầu tư vào cổ phiếu doanh nghiệp.

Như vậy, cơ chế đầu tư nguồn vốn hiệu quả là một nội dung quan trọng đảm bảo ổn định tài chính của tổ chức BHTG. Cơ cấu đầu tư của các tổ chức BHTG cho thấy sự đa dạng về pháp luật và thực tiễn theo điều kiện mỗi nước nhưng phải đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn và tránh đầu tư vào lĩnh vực có rủi ro cao.

Kiến nghị, đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ BHTG Việt Nam

Dự thảo sửa đổi Thông tư 312 về chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đang được Bộ Tài Chính lấy ý kiến, dự kiến sẽ bổ sung qui định về "Xử lý tổn thất trong trường hợp cho vay đặc biệt đối với các tổ chức tín dụng (TCTD) được kiểm soát đặc biệt". Theo đó, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được sử dụng số dư của khoản thu lãi cho vay đặc biệt đối với các TCTD được kiểm soát đặc biệt đang hạch toán tại một tiểu khoản riêng của quỹ dự phòng nghiệp vụ theo qui định này để bù đắp các tổn thất không thu hồi được vốn cho vay đặc biệt. Đáng chú ý, dự thảo cũng nêu rõ BHTG Việt Nam được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để đầu tư, mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN, gửi tiền tại NHNN, mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ theo quyết định của NHNN.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn quỹ của BHTGVN theo hướng an toàn, tăng trưởng và hiệu quả, trong thời gian tới, BHTGVN cần triển khai các giải pháp cũng như đề xuất với các cơ quan liên quan hướng dẫn, ban hành quy định cụ thể để xử lý được những vướng mắc nêu trên nhằm mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn vốn quỹ BHTG cho quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng.

Đa dạng hóa các kênh đầu tư của Quỹ BHTG: cần đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và các văn bản liên quan cho phép được bổ sung danh mục đầu tư: mua, bán trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh; mua và bán TPCP nhằm tối ưu hóa danh mục đầu tư; gửi tiền và mua trái phiếu của các NHTM Nhà nước và các ngân hàng TMCP được NHNN xếp loại A; mua trái phiếu chính quyền địa phương; mua trái phiếu doanh nghiệp...

Cho phép BHTG được gửi tiền tại các NHTM: trước 2013, BHTGVN đã

từng được phép thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng thương mại được chỉ định. Gửi tiền tại NHTM đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất cho BHTGVN so với các hình thức đầu tư khác. Lợi thế trong việc lựa chọn kỳ hạn đầu tư giúp BHTGVN có thể thỏa thuận với các đối tác để linh hoạt lựa chọn kỳ hạn; thỏa thuận rút trước hạn và được hưởng lãi suất theo kỳ hạn tương ứng hoặc thỏa thuận thực hiện lãi suất thả nổi, điều chỉnh theo kỳ hạn (3, 6 hoặc 12 tháng một lần) nhằm hạn chế rủi ro trước biến động của thị trường. Thực tiễn cho thấy, trong giai đoạn 2000- 2012, hoạt động gửi tiền tại NHTM của BHTG được thực hiện an toàn, thu đúng và đủ gốc và lãi, không xảy ra sự mất an toàn, thâm hụt vốn - đóng góp nguồn thu lãi cao, giúp bổ sung và quay vòng vốn nhàn rỗi đầu tư, thúc đẩy phát triển ổn định nguồn vốn.

Nới lỏng điều kiện đầu tư trên thị trường TPCP thứ cấp: để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động đầu tư của BHTGVN được linh hoạt, hợp lý hơn, nên sửa đổi quy định cho phép BHTGVN có thể lựa chọn đầu tư linh hoạt giữa 2 thị trường sơ cấp và thứ cấp nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Cụ thể: Cho phép mua của 3 đơn vị có chào giá tốt nhất trong số các đơn vị chào bán cùng thời điểm, lãi suất của 3 đơn vị có thể chênh lệch nhau từ 1-5 điểm; nếu đơn vị chào bán có lãi suất chào bán cao hơn lãi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp (cùng mã trái phiếu ở phiên đấu thầu gần nhất) là đủ điều kiện mua...

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi: Quá trình đầu tư của BHTGVN do vậy phải đảm bảo được mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn và tăng trưởng doanh thu cao. Do đó BHTGVN cần hoàn thiện quy định và quy trình quản lý đầu tư, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi

tiết, đảm bảo sát thực tế; đồng thời quản lý và giám sát các chi phí hiệu quả, tiết kiệm. Việc theo dõi và quản lý vốn sau đầu tư (từ các khoản thu lãi đến các khoản đầu tư đáo hạn) phải được thực hiện sát sao, đảm bảo thu đúng, đủ, đúng hạn gốc lãi vốn đầu tư - cơ sở quan trọng bổ sung nguồn lực tài chính.

Tăng cường vai trò của BHTG trong việc tham gia phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý đổ vỡ các TCTD. Kinh nghiệm quốc tế trong xử lý các ngân hàng có vấn đề cho thấy để phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn quỹ của BHTG cả ở góp độ nan toàn hệ thống tài chính cũng như hiệu quả kinh tế, BHTGVN nên có được vai trò độc lập hơn trong kiểm soát rủi ro các tổ chức tín dụng, tham gia sâu rộng vào quá trình tái cấu trúc các tổ chức tín dụng yếu kém, xử lý nợ xấu. Do đó, cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật BHTG theo hướng mở rộng chức năng, nhiệm vụ để BHTGVN có

thể tham gia một cách tích cực cả về nguồn lực và công cụ vào quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng đảm bảo nguyên tắc chi phí tối thiểu và an toàn hệ thống.

Với các vấn đề luật đã quy định cho phép, cần sớm ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để BHTGVN có cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Ví dụ vấn đề sử dụng nguồn vốn quỹ BHTG cho tái cơ cấu TCTD, quy định về giới hạn nguồn vốn quỹ được sử dụng cho mục đích ngoài chi trả, vai trò của BHTGVN trong việc quyết định sử dụng nguồn vốn quỹ ngoài chi trả./.

Tài liệu tham khảo:

- *Quản lý đổ vỡ ngân hàng – vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng thanh toán quốc tế, 2019;*
- *Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả, Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế, 2014;*
- *Khảo sát thường niên, Hiệp hội bảo*

hiểm tiền gửi quốc tế, 2019.

- *Báo cáo tổng kết hoạt động BHTGVN 2018 2019,,*
- *Báo cáo thường niên BHTGVN 2015*
- *Enhanced Guidance for Deposit Insurance Systems: Ex-ante Funding, IADI 2015*
- *Surveys on Deposit Insurance Institutions IADI, 2015*
- *Annual Survey - Some Key Results IADI, 2015*
- *2014, Core principles for deposit insurance systems EU,*
- *Regulation No 575.2013 on Investment low-risk assets IADI, 2013*
- *2011, Funding Mechanisms of Deposit Insurance Systems in the AsiaPacific Region IADI,*
- *Funding Mechanisms of Deposit Insurance Systems in the AsiaPacific Region IADI, 2009,*
- *Annual Reports of 16 APRC member deposit institutions MDIC Act 2005, 2010.*

GIA TĂNG TÍNH LINH HOẠT ...

(tiếp trang 16)

dạng hóa danh mục đầu tư của BHTGVN thông qua việc bổ sung một số sản phẩm và công cụ vào danh mục đầu tư như Mua và bán trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh; Gửi tiền; Mua và bán trái phiếu của các ngân hàng thương mại có chất lượng hoạt động tốt theo đánh giá của BHTGVN và có ý kiến tham vấn của NHNNVN với tỷ trọng nhất định.

Thứ tư, bổ sung quy định và hướng dẫn cụ thể về việc tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay của

TCTD, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ.

Thứ năm, nghiên cứu bổ sung thêm hình thức cấp vốn khẩn cấp. Đặc biệt, có thể xem xét việc vay từ NHNNVN và thu phí bổ sung để BHTGVN chi trả cho người gửi tiền một cách nhanh chóng, hiệu quả, đáp ứng khuyến nghị của IADI cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế trong bối cảnh năng lực tài chính của BHTGVN chưa đủ để chi trả khi xảy ra đổ vỡ hàng loạt./.

Tài liệu tham khảo:

- *Hiệp hội BHTG quốc tế (2014), Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả.*
- *Hiệp hội BHTG quốc tế (2015), Hướng dẫn nâng cao cho hệ thống BHTG hiệu quả: Cơ chế cấp vốn trước.*
- *Ủy ban Châu Á Thái Bình Dương (APRC) – Hiệp hội BHTG quốc tế (2011); Tài liệu nghiên cứu về cấp vốn*
- *Hiệp hội BHTG quốc tế (2009), Hướng dẫn về nguồn vốn.*
- *Báo cáo thường niên của BHTGVN.*
- *Báo cáo thường niên của Tổng công ty BHTG Nhật Bản.*

MUA TRÁI PHIẾU DÀI HẠN ĐỂ HỖ TRỢ HỆ THỐNG TCTD TRONG QUÁ TRÌNH TÁI CƠ CẤU

Phòng Nguồn vốn và Đầu tư - BHTGVN

Khi nền kinh tế bộc lộ các vấn đề yếu kém cần thay đổi thì việc tái cơ cấu nền kinh tế là điều cần thiết ở các quốc gia. Chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế được Chính phủ triển khai từ 2011 đến nay. Tái cơ cấu hệ thống tài chính - ngân hàng, trong đó có các ngân hàng thương mại là một trong những nội dung đóng vai trò quan trọng để đạt mục tiêu nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Từ năm 2011, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu đối mặt với nhiều khó khăn khi kinh tế tăng trưởng có xu hướng chậm lại cùng với nhiều rủi ro của hệ thống ngân hàng được tích lũy từ nhiều năm trước bắt đầu có ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định kinh tế vĩ mô. Nhiều tổ chức tín dụng (TCTD) gặp khó khăn về thanh khoản, nợ xấu cao, có nguy cơ đe dọa đến an toàn của hệ thống ngân hàng. Do đó, tái cơ cấu, lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng là yêu cầu cấp thiết đặt ra trong giai đoạn này. Từ năm 2011 đến nay, Chính phủ đã ban hành nhiều đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD. Trọng tâm của các đề án là chấn chỉnh làm lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng, giải quyết tình trạng thiếu hụt thanh khoản tạm thời tại các ngân hàng, thực hiện sát nhập, hợp nhất, mua lại, các TCTD nhằm bảo đảm an toàn, ổn định của hệ thống, không để xảy ra đổ vỡ và mất an toàn hoạt động ngân hàng ngoài tầm kiểm soát của Nhà nước. Hành lang pháp lý về xử lý nợ xấu của Việt Nam đã có bước tiến lớn và dần hoàn thiện, tiến gần hơn với các thông lệ quốc tế.

Là một tổ chức tài chính trong hệ thống tài chính ngân hàng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trở thành công cụ hữu hiệu của Chính phủ, NHNNVN nhằm bảo



vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, đảm bảo hoạt động an toàn của hệ thống các TCTD, từng bước tham gia vào quá trình tái cơ cấu hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu.

Vai trò của BHTGVN ngày càng được nâng cao qua các năm đã chứng tỏ vị thế của BHTGVN trong hệ thống tài chính. Cụ thể, trong giai đoạn từ trước năm 2012 (trước khi có Luật BHTG), pháp luật không quy định vai trò của BHTGVN trong Kiểm soát đặc biệt (KSDB) đối với TCTD. Các văn bản pháp luật về BHTG chỉ quy định một số điều khoản đối với trường hợp TCTD bị đặt trong tình trạng KSDB thì Ban KSDB có trách nhiệm thông báo định kỳ về hoạt động của tổ chức đó cho tổ chức BHTG để phối hợp xử lý.

Trong giai đoạn từ 2013 – 2017 (từ khi Luật BHTG có hiệu lực), BHTGVN đã có thêm nhiệm vụ mới là tham gia Ban KSDB (Điều 13, Luật BHTG). Theo Thông tư 07/2013/TT-NHNN về việc KSDB đối với TCTD, BHTGVN có một số quyền và trách nhiệm: (i) được nhận thông báo quyết định KSDB từ NHNN; (ii) cử cán bộ tham gia KSDB theo yêu cầu của NHNN; (iii) trong thời hạn tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cơ quan thanh tra, giám sát NHNN, Ban KSDB, BHTGVN có ý kiến bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến KSDB đối với TCTD.

Đặc biệt, trong bối cảnh Chính phủ và NHNN quyết liệt triển khai tái cơ cấu hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH (Luật các TCTD năm 2017) được ban hành và trở thành cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020. Luật số 17 tiếp tục duy trì các quy định hiện hành và thể hiện sự thay đổi có hệ thống trong xử lý các TCTD yếu kém của các văn bản pháp lý trước đó thông qua một số sửa đổi, bổ sung tập trung chủ yếu vào các nội dung như: nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các TCTD, hạn chế tình trạng cổ đông lớn thao túng, chi phối hoạt động của TCTD, biện pháp can thiệp sớm các TCTD có dấu hiệu yếu kém và cơ chế xử lý TCTD được KSĐB, v.v... Bên cạnh đó, Luật này cũng quy định rõ vai trò của BHTGVN khi được giao thêm những nhiệm vụ mới để tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại TCTD được KSĐB, cụ thể: i) cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB; ii) tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi QTDND, tổ chức tài chính vi mô và công ty tài chính; iii) tham gia xây dựng phương án phá sản TCTD được KSĐB; iv) xem xét miễn khoản phí BHTG cho TCTD được KSĐB; và v) mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ theo quyết định của NHNN (một dạng loại công cụ nợ của TCTD).

Mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ được hiểu là mua trái phiếu do TCTD tham gia hỗ trợ các TCTD được KSĐB phát hành, nhằm bù đắp khoản cho vay của TCTD hỗ trợ. Qua đó, tổ chức BHTG tham gia một cách gián tiếp vào quá trình cơ cấu lại các TCTD yếu kém, góp phần giúp TCTD yếu kém được bổ sung nguồn lực tài chính phục vụ các mục tiêu như tăng vốn điều lệ và hỗ trợ hoạt động kinh doanh trong giai đoạn phục hồi. Hoạt động này được quy định tại điểm c khoản 3 Điều

146, khoản 11 Điều 148đ Luật số 17 (Văn bản hợp nhất 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017): NHNN quyết định BHTGVN mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ; TCTD hỗ trợ được phát hành trái phiếu dài hạn cho BHTGVN theo quyết định của NHNN.

Về lý thuyết, các công cụ nợ và hình thức đầu tư (gồm TPCP, tiền gửi tại NHNN/Kho bạc Nhà nước, tiền gửi tại các NHTM, trái phiếu, tín phiếu của NHNN/Kho bạc Nhà nước và các NHTM, trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ...) đều có những rủi ro nhất định ở từng thời điểm và quyết định đầu tư. Tuy nhiên, những công cụ đầu tư của BHTGVN theo quy định và trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ vừa phải thực hiện và tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng rủi ro; vừa là loại trái phiếu có hệ số rủi ro không cao khi BHTGVN thực hiện mua theo quyết định của NHNN và danh sách các TCTD hỗ trợ được NHNN phê duyệt là những NHTM được xếp loại tốt... Xét ở mục đích, lợi ích và ý nghĩa của quá trình tham gia cơ cấu lại hệ thống các TCTD là phục hồi hoạt động các tổ chức yếu kém, việc BHTGVN mua trái phiếu dài hạn tham gia hỗ trợ TCTD được KSĐB vừa để thực hiện nhiệm vụ chính trị mới, vừa góp phần vào sự phát triển an toàn và ổn định hệ thống ngân hàng. Những rủi ro sẽ được các bên liên quan, trong đó có BHTGVN đánh giá, cân nhắc, đề xuất và quyết định trong phương án phục hồi. Việc mua trái phiếu dài hạn cũng sẽ giúp BHTGVN trở thành công cụ đặc lực của NHNN trong việc thể hiện vai trò, năng lực của mình trong quá trình củng cố hệ thống tài chính ngân hàng.

Hiện nay, BHTGVN đang nỗ lực xây dựng Quy chế mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ để trình xin ý kiến của NHNN, trong đó tập trung

cụ thể vào các nội dung cơ bản bảo gồm: nguyên tắc mua, lập kế hoạch mua, khối lượng mua, lãi suất mua, thời gian mua, trình tự mua, phương án mua, v.v... Từ đó, BHTGVN sẽ có cơ sở xây dựng Dự thảo Hướng dẫn quy trình mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ và có thể sớm thực hiện đầu tư vào công cụ này trong thời gian sắp tới.

Tuy nhiên, việc mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ hiện còn mang nhiều bất cập. Trước tiên phải kể đến là sự thiếu thống nhất giữa các văn bản pháp luật. Văn bản pháp lý cao nhất là Luật Bảo hiểm tiền gửi chưa có nội dung cho phép mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ. Trong khi đó, Luật số 17 và Thông tư 20/2020/TT-BTC đã cho phép BHTGVN được sử dụng vốn hoạt động để mua TPCP, trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ theo quyết định của NHNN. Ngoài ra, Luật Bảo hiểm tiền gửi chưa quy định việc bán các công cụ đầu tư mà vẫn giới hạn ở việc mua và nắm giữ đến ngày đáo hạn và chỉ được bán trong trường hợp chỉ trả, trong khi Thông tư 20 đã cho phép BHTGVN được thay đổi phương thức đầu tư gồm mua và bán trái phiếu trong trường hợp quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ để trả tiền bảo hiểm, giúp BHTGVN tối ưu hóa mọi nguồn tiền nhàn rỗi sẵn có cho đầu tư. Do đó, BHTGVN chưa thể thực hiện mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ tại thời điểm này do chưa thể ban hành Quy chế, quy trình mua trái phiếu dài hạn của các TCTD hỗ trợ phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.

Mặt khác, việc BHTGVN mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ phải được thực hiện theo quyết định của NHNN. Theo đó, phương án mua các loại trái phiếu trên phải được phê duyệt trong phương án phục hồi, đòi hỏi phải mất rất nhiều thời gian,

gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các TCTD yếu kém trong thời gian chờ phê duyệt phương án. Trên thực tế, các văn bản hướng dẫn thi hành hiện nay đều đang quy định chi trả là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu và tái cơ cấu là nhiệm vụ được ưu tiên số 2, trong khi cơ chế tài chính để thực hiện các nhiệm vụ trên lại chưa thực sự rõ ràng. Đối với trường hợp BHTGVN tham gia tái cơ cấu các TCTD yếu kém, nếu phải hỗ trợ về lãi suất thì sẽ ảnh hưởng không nhỏ, gây sụt giảm nguồn vốn của BHTGVN. Vì vậy, để BHTGVN duy trì được nguồn vốn và đảm bảo về năng lực tài chính của tổ chức thì các quy định nên chỉ rõ rằng BHTGVN sẽ chỉ tham gia tái cơ cấu các TCTD yếu kém trên phương diện hỗ trợ về vốn, và quan trọng hơn là cho phép BHTGVN nắm được các thông tin của các TCTD yếu kém là NHTM trong giai đoạn xây dựng phương án phục hồi. Hiện nay, BHTGVN mới chỉ được cho phép tham gia hỗ trợ các TCTD yếu kém giới hạn là Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô và Công ty tài chính.

Theo quy định, NHNN quyết định danh sách TCTD hỗ trợ phát hành trái phiếu dài hạn cho BHTGVN. Nếu TCTD hỗ trợ không hoạt động hiệu quả và BHTGVN không được chủ động lựa chọn các TCTD hỗ trợ tốt nhất theo cơ chế thỏa thuận, rất có thể dẫn đến nguy cơ BHTGVN khó và/hoặc không thu hồi được gốc, lãi khi đến hạn từ nguồn vốn được sử dụng để cho vay (mua trái phiếu) đối với TCTD hỗ trợ. Ngoài ra, BHTGVN sẽ căn cứ vào nội dung phương án phục hồi được phê duyệt để đưa ra quyết định có thực hiện mua trái phiếu dài hạn hay không – nếu TCTD hỗ trợ trong danh sách được NHNN phê duyệt đang hoạt động tốt trong thời gian xây dựng phương án phục hồi trở nên yếu kém ở thời điểm BHTGVN đã thực hiện mua – đây

sẽ là rủi ro khó lường trước đối với BHTGVN trong việc thu hồi vốn.

Để đảm bảo sự thống nhất với Luật số 17, Thông tư 20 và để tạo tiền đề giúp BHTGVN có thể nâng cao năng lực tài chính, việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Luật Bảo hiểm tiền gửi là vô cùng cần thiết, trong đó cần đồng bộ hóa tất cả các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của BHTGVN và Luật phải cho phép BHTGVN được tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các TCTD yếu kém. Bên cạnh đó, Luật Bảo hiểm tiền gửi sửa đổi cũng cần cập nhật những quy định về việc BHTGVN được sử dụng vốn hoạt động để thực hiện các hoạt động đầu tư, bao gồm vốn điều lệ, quỹ dự phòng nghiệp vụ, quỹ để thực hiện việc cơ cấu lại các TCTD yếu kém và các nguồn hợp pháp khác. BHTGVN cũng nên đề xuất được bổ sung thêm các hình thức đầu tư khác như bán TPCP; mua, bán trái phiếu chính quyền địa phương; mua, bán trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh; gửi tiền tại NHTM được NHNN xếp loại A; và mua, bán trái phiếu của NHTM được NHNN xếp loại A vào Luật mới, bởi không kể đến việc BHTGVN đã được Thông tư 20 cho phép bán trái phiếu trong trường hợp quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ để trả tiền bảo hiểm, thì hoạt động đầu tư thật sự phải bao gồm cả mua và bán mới thể hiện đúng bản chất việc nắm giữ là tạm thời thay vì “mua và nắm giữ đến ngày đáo hạn” như Luật Bảo hiểm tiền gửi đang quy định như hiện nay.

Ngoài ra, việc cho phép BHTGVN nắm được những thông tin về TCTD yếu kém là NHTM bên cạnh các Quỹ tín dụng nhân dân là vô cùng cần thiết, bởi đây là những thông tin quan trọng giúp BHTGVN tham gia xây dựng phương án phục hồi một cách hiệu quả nhất, đồng thời giúp

rút ngắn thời gian xây dựng phương án để các TCTD yếu kém không lâm vào tình trạng khủng hoảng trong khi chờ phương án phục hồi được phê duyệt. Bên cạnh đó, BHTGVN để xuất chỉ tham gia hỗ trợ các TCTD yếu kém về phương diện vốn chứ không hỗ trợ lãi suất. Từ đó, BHTGVN có thể đảm bảo năng lực tài chính vững vàng, tối ưu hóa mọi nguồn tiền nhàn rỗi cho hoạt động đầu tư.

Một điều kiện không thể thiếu để thực hiện tái cơ cấu các TCTD nhanh chóng và hiệu quả là cần đảm bảo hệ thống BHTG có đủ năng lực tài chính để hoặc cần có khả năng tăng vốn một cách nhanh chóng và hiệu quả. Một số giải pháp nâng cao năng lực tài chính BHTGVN có thể áp dụng nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ tham gia sâu vào quá trình tái cơ cấu các TCTD yếu kém một cách hiệu quả hơn là: tăng mức thu phí bảo hiểm tiền gửi định kỳ, sử dụng hiệu quả nguồn thu phí thông qua các hình thức đầu tư hiện có, và giảm chi phí hoạt động của tổ chức. Việc sử dụng linh hoạt nguồn tiền thu được từ phí bảo hiểm tiền gửi, lãi từ hoạt động đầu tư cũng như mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ một cách hợp lý và hiệu quả là những cách thức khả thi nhất giúp BHTGVN củng cố năng lực tài chính để khẳng định vai trò của mình khi tham gia vào quá trình cơ cấu lại các TCTD.

Tham gia tái cơ cấu các TCTD yếu kém thông qua mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ là thách thức không nhỏ nhưng giúp tạo lập cơ hội và triển vọng mới để nâng cao vai trò và vị thế của BHTGVN. Rủi ro từ mua trái phiếu dài hạn luôn tồn tại nhưng xét trên tổng thể lợi ích đem lại cho hệ thống ngân hàng nhìn từ góc độ phục hồi các TCTD yếu kém, BHTGVN sẽ thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị mới./.

NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TIỀN GỬI CHO NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI CÁC QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Phòng Thông tin tuyên truyền - BHTGVN

Từ khi Luật BHTG (2012) có hiệu lực tới nay, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) xác định đối tượng công chúng mục tiêu trọng tâm, được quan tâm đặc biệt là người gửi tiền tại các QTDND, tại vùng nông thôn, miền núi, bên cạnh việc tuyên truyền chính sách bảo hiểm tiền gửi (BHTG) một cách phổ quát tới công chúng nói chung. Chủ trương này nhằm mục đích đưa chính sách lan tỏa một cách đúng và trúng nhất tới đối tượng công chúng dễ bị tổn thương cũng như ít có điều kiện tiếp cận với thông tin, kiến thức về lĩnh vực tài chính ngân hàng BHTG.

Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) được biết đến là địa chỉ cung cấp vốn và dịch vụ ngân hàng cho các đối tượng có năng lực tài chính yếu (người thu nhập thấp, hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ...) khó tiếp cận được nguồn vốn của các ngân hàng thương mại tại khu vực nông thôn. Đây cũng là nhóm công chúng ít có điều kiện tiếp cận với thông tin, kiến thức về lĩnh vực tài chính - ngân hàng - BHTG, do đó dễ bị tổn thương trước các thông tin, diễn biến tiêu cực. Do đó, đối với các chương trình truyền thông được thực hiện, BHTGVN đều hướng tới truyền tải thông điệp nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng niềm tin của người gửi tiền vào các QTDND nói riêng và hệ thống các TCTD nói chung, góp phần tăng hiệu quả hoạt động của tổ chức BHTG, ổn định hệ thống tài chính - ngân hàng.

Truyền thông tới đông đảo công chúng, đặc biệt là người gửi tiền tại khu vực nông thôn

Để thực hiện nhiệm vụ “tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm tiền gửi” được quy định tại Khoản 14, Điều 13 Luật BHTG (2012), BHTGVN đã triển khai nhiều hoạt động truyền thông bao quát



với phổ rộng, nhằm đưa chính sách tới với đông đảo các nhóm công chúng khác nhau. Tuy nhiên, tất cả các chương trình này đều được thiết kế một tỷ lệ nội dung hướng tới đối tượng người gửi tiền tại các QTDND với hình thức phù hợp.

Trước hết, có thể kể tới website BHTGVN - kênh thông tin thể hiện tiếng nói chính thức của BHTGVN, truyền tải các nội dung chính sách

tới đông đảo công chúng với trung bình khoảng hơn 1 triệu lượt truy cập mỗi năm. Bên cạnh việc góp một tiếng nói nhằm truyền tải chủ trương, chính sách của NHNNVN cũng như ngành ngân hàng, website BHTGVN còn có một chuyên mục riêng với tên gọi: Người gửi tiền nên biết. Đây là chuyên mục đăng tải những thông tin gắn bó trực tiếp tới quyền, lợi ích của người gửi tiền, được cập nhật liên tục theo những chủ đề mới,

được người gửi tiền quan tâm. Nhiều tin, bài trong chuyên mục này đã đáp ứng trực tiếp nhu cầu thông tin của người gửi tiền tại các QTDND, đồng thời tuyên truyền chính sách BHTG một cách mềm mại, dễ tiếp cận.

Bản tin BHTG được xuất bản hàng quý cũng là một kênh truyền thông quan trọng, cập nhật thông tin chính sách, hoạt động của BHTGVN cũng như những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn về BHTG trên thế giới. Bản tin được gửi tới tất cả các tổ chức tham gia BHTG, trong đó có 1.181 QTDND, qua đó cung cấp thông tin tới những lãnh đạo và cán bộ giao dịch tại các tổ chức tín dụng này, nhằm đảm bảo họ có kiến thức, hiểu biết về BHTG để tuyên truyền, giải thích cho người gửi tiền ở một mức độ cơ bản nhất khi cần thiết.

Bên cạnh đó, năm 2019, BHTGVN đã hoàn thành việc biên soạn và phát hành cuốn Cẩm nang BHTG dành cho người gửi tiền. Đây là tài liệu quan trọng với nội dung bao quát các vấn đề cơ bản của chính sách BHTG nhìn từ góc độ người gửi tiền. Cẩm nang đã được sử dụng để phát cho người gửi tiền tham gia các sự kiện tuyên truyền do BHTGVN tổ chức và phối hợp tổ chức. Đồng thời, với việc biên soạn nội dung cụ thể, trực tiếp theo từng câu hỏi, từng vấn đề, diễn giải dễ hiểu, có căn cứ và logic, Cẩm nang chính là cơ sở cho việc tuyên truyền, giải thích về chính sách BHTG, đặc biệt là đối với người gửi tiền tại khu vực nông thôn.

Để đảm bảo độ bao phủ về thông tin chính sách BHTG trên phạm vi cả nước, BHTGVN đã phối hợp cùng các báo ngành, các báo có lượng độc giả lớn, đặc biệt là các báo hướng tới đối tượng người lao động, người làm nông nghiệp để triển khai tuyên truyền. Các bài viết được đăng tải

đồng thời trên báo điện tử và phiên bản báo giấy (nếu có) nhằm tiếp cận được đối tượng độc giả đa dạng. Nội dung các bài viết xoay quanh các nội dung cốt lõi của chính sách BHTG, hoạt động của BHTGVN, các hỏi – đáp về chính sách. Để tác động tới người gửi tiền tại khu vực nông thôn, người gửi tiền tại các QTDND, BHTGVN đã chủ động thiết kế những nội dung cụ thể phù hợp đáp ứng nhu cầu thông tin của đối tượng này, đặc biệt là với những vấn đề liên quan trực tiếp tới quyền lợi người gửi tiền như: hạn mức BHTG, tổ chức tham gia BHTG và người gửi tiền được bảo vệ như thế nào, qua đó xây dựng, bồi đắp niềm tin của công chúng vào sự an toàn, bền vững của hệ thống ngân hàng. Trong 3 năm trở lại đây, các báo, tạp chí đã đăng tải gần 500 tin, bài, hỏi đáp về chính sách BHTG.

Đối với các sản phẩm phát thanh,

truyền hình, BHTGVN cũng xây dựng nhiều nội dung phóng sự, phim tài liệu, tiểu phẩm tuyên truyền chính sách BHTG để phát tại các sự kiện tuyên truyền cũng như các kênh phát thanh, truyền hình trung ương và địa phương. Trong đó, nhiều nội dung được thiết kế với chủ đích hướng tới người gửi tiền tại khu vực nông thôn, người gửi tiền tại QTDND như bộ 3 tiểu phẩm được sản xuất năm 2016 với chủ đề: “Người gửi tiền không phải “mu” BHTG”; “Cần bình tĩnh trước các tin đồn” và “Tham lái, hại thân” đã được sử dụng rộng rãi trong suốt các năm qua trên nhiều kênh truyền thông. Qua đó, BHTGVN đã tiếp nhận nhiều ý kiến của người gửi tiền cho thấy việc sử dụng tiểu phẩm, clip để truyền tải nội dung chính sách sẽ giúp những nội dung này trở nên gần gũi, mềm mại, dễ tiếp nhận đối với phần đông công chúng và thu hút được sự quan tâm cao.



Người gửi tiền tại QTDND – đối tượng công chúng quan trọng được BHTGVN quan tâm

Từ năm 2016, BHTGVN đã ban hành Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền tại QTDND. Đây là căn cứ để toàn hệ thống BHTGVN tổ chức tuyên truyền tới cán bộ tại các QTDND cũng như trực tiếp tới người gửi tiền.

Trong năm 2016-2017, các Chi nhánh BHTGVN đã tập trung tổ chức sự kiện tuyên truyền đối với ban lãnh đạo và cán bộ giao dịch của QTDND. Đây là đối tượng công chúng đặc biệt của chính sách BHTG, vì họ vừa là đại diện của các tổ chức tham gia BHTG, vừa là những người thực hiện các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng, tiếp xúc trực tiếp với người gửi tiền và được BHTGVN xác định là đối tượng trung gian để qua đó lan tỏa chính sách, mỗi cán bộ QTDND

là một tuyên truyền viên chính sách BHTG.

Từ năm 2018, các Chi nhánh BHTGVN đã thực hiện lồng ghép tuyên truyền trong các sự kiện Đại hội QTDND, trong hoạt động thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề của các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội tại địa phương như Hội nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc..., qua đó đáp ứng nhu cầu tuyên truyền trực tiếp tới người gửi tiền ở khu vực nông thôn, người gửi tiền tại các QTDND, đồng thời tiết kiệm chi phí, nhân lực tổ chức. Chỉ tính riêng năm 2019-2020, BHTGVN đã dự và tuyên truyền tại Đại hội thành viên thường niên của gần 100 QTDND, tổ chức gần 20 sự kiện tuyên truyền tới lãnh đạo và cán bộ chủ chốt hàng trăm QTDND trên cả nước, lồng ghép tuyên truyền gần 20 sự kiện định kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội địa phương.

Trong năm 2019-2020, kết hợp trong hoạt động kiểm tra đặc biệt đối với một số QTDND được thực hiện theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN, BHTGVN đã phối hợp kiểm tra với tuyên truyền trong những cuộc tiếp xúc trực tiếp với người gửi tiền, qua đó giải thích mục đích của việc kiểm tra cũng như những nội dung cơ bản của chính sách BHTG. Do vậy, người gửi tiền không thắc mắc, hoang mang, đồng thời sẵn sàng hỗ trợ cho công tác kiểm tra của BHTGVN.

Bên cạnh đó, năm 2017, BHTGVN đã triển khai thí điểm tuyên truyền chính sách BHTG trên hệ thống Bưu điện và từ năm 2018 tiếp tục triển khai mở rộng địa bàn. Khai thác tuyên truyền qua hệ thống của VNPOST là hình thức hiệu quả và tiết kiệm chi phí với phạm vi tiếp cận rộng. Thông qua đó, thông tin về chính sách BHTG

được đưa tới những khu vực xa xôi, các địa bàn phức tạp với mạng lưới bưu điện, bưu cục có độ phủ toàn quốc, đồng thời vươn xa tới cấp xã, với lượng khách hàng thường xuyên giao dịch lớn. Các điểm bưu điện – văn hóa xã không chỉ cung cấp dịch vụ bưu chính – viễn thông mà còn thực hiện một số hoạt động gửi – nhận tiền, cung cấp hàng hóa tiêu dùng, đồng thời là điểm đọc sách, báo, sinh hoạt văn hóa của cư dân địa phương. Bình quân lượt khách hàng tới giao dịch hàng ngày tại các Bưu điện – Văn hóa xã đạt khoảng 40 người – 70 người/ngày, lượng người ra vào tại các Bưu điện cấp Huyện/thị xã: trung bình 300 người/ngày, đối với các thị xã lớn: 400 – 500 người/ngày, trong đó đối tượng khách hàng chủ yếu là người cao tuổi, phụ nữ, người gửi tiền tại khu vực nông thôn... là những đối tượng trọng tâm tuyên truyền của BHTGVN.

Cụ thể, năm 2017, 2018 và 2019, BHTGVN đã đặt standee, dán poster có các nội dung cốt lõi của chính sách BHTG, liên quan trực tiếp tới quyền lợi của người gửi tiền tại các điểm giao dịch bưu điện. Năm 2020, qua khảo sát phản hồi của công chúng và để tiết kiệm chi phí, BHTGVN thực hiện đồng nhất hình thức dán poster tuyên truyền tại tất cả các điểm giao dịch bưu điện thuộc địa bàn triển khai. Đến nay, BHTGVN đã tuyên truyền thông qua mạng lưới bưu điện tại 36 tỉnh, với tổng cộng hơn 400 điểm bưu điện huyện, thị và gần 5000 điểm bưu điện văn hóa xã không trùng lặp, tiếp cận với số lượng lớn người gửi tiền tại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa v.v...

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả tuyên truyền

Công tác thông tin tuyên truyền



của BHTGVN đã được triển khai với định hướng rõ ràng, thực hiện đồng bộ, thống nhất trên toàn hệ thống. Tuy nhiên, để có thể nâng cao hiệu quả tuyên truyền chính sách BHTG, đặc biệt là tới người gửi tiền tại các QTDND, một số vấn đề thực trạng khó khăn, hạn chế và giải pháp có thể kể ra là:

- **Một là**, Luật BHTG chỉ quy định BHTGVN có nhiệm vụ tuyên truyền chính sách BHTG mà không quy định tổ chức tham gia BHTG có trách nhiệm phối hợp BHTGVN trong việc tuyên truyền. Hiện tại, các tổ chức tham gia BHTG tham gia tuyên truyền chính sách BHTG chủ yếu dựa trên tinh thần tự nguyện, song không có ràng buộc pháp lý, trong khi đây cũng là đối tượng được thụ hưởng từ chính sách, đồng thời cũng là đầu mối trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với người gửi tiền, có sự thuận lợi trong việc tuyên truyền chính sách BHTG. Chính vì vậy, trong quá trình đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG nên có nội dung theo hướng: quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức tham gia BHTG là phối hợp với BHTGVN tuyên truyền chính sách BHTG. Theo đó, các tổ chức tham gia BHTG ngoài việc niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG còn cần có trách nhiệm phối hợp truyền thông cùng BHTGVN.

- **Hai là**, hiện nay, sự hiện diện của chính sách BHTG trong hoạt động ngân hàng liên quan đến tiền gửi còn thấp, do đó chưa đạt được độ tiếp cận đối với người gửi tiền. Để đảm bảo đồng bộ, cơ quan quản lý ngành ngân hàng nên có chủ trương chỉ đạo các tổ chức tham gia BHTG thực hiện in ấn, hiển thị logo BHTGVN và thông tin về hạn mức BHTG trên thẻ tiết kiệm, các giao diện người dùng có liên quan tới tiền gửi để người gửi

tiếp cận chính sách BHTG, đồng thời xây dựng kỷ luật thị trường.

- **Ba là**, kết quả một nghiên cứu cấp BHTGVN thực hiện năm 2020 cho thấy, người gửi tiền không chỉ có nhu cầu thông tin về chính sách BHTG mà còn muốn được biết về hoạt động ngân hàng, các thông tin, diễn biến trong hệ thống ngân hàng cũng như hoạt động BHTG. Chính sách BHTG là một bộ phận không thể tách rời của chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng, và ngược lại, những diễn biến của hoạt động ngân hàng cũng có thể tác động tới người gửi tiền, dẫn tới tác động tới tổ chức BHTG và chính sách BHTG. Người gửi tiền tại các QTDND lại là đối tượng dễ bị tổn thương do thiếu thông tin, kiến thức về tài chính – ngân hàng – BHTG. Do đó, cần mở rộng phạm vi tuyên truyền của BHTGVN không chỉ khu biệt về chính sách BHTG, mà còn là thông tin hoạt động, chủ trương, chính sách ngân hàng nói chung, hoạt động của BHTGVN, đặc biệt là những nội dung có liên quan đến người gửi tiền.

- **Bốn là**, hiện nay, thời gian kiểm soát đặc biệt đối với QTDND gặp vấn đề là quá dài, dẫn tới khó khăn trong việc triển khai truyền thông tại các địa phương này và ngay cả tại các địa bàn lân cận. Với những khu vực có QTDND yếu kém nhưng chưa được xử lý rốt ráo, việc tuyên truyền là rất nhạy cảm. Chỉ một sai sót nhỏ trong truyền thông cũng có thể khiến người gửi tiền phản ứng tiêu cực, gây phản tác dụng, thậm chí còn có thể gây bất ổn tại địa phương. Khi thực hiện các chương trình truyền thông bao quát với phổ rộng, BHTGVN phải loại trừ các địa bàn này, bởi việc tuyên truyền trên các địa bàn này cần tới những kế hoạch truyền thông riêng biệt, đặc

thù. Trong quá trình tiếp xúc, truyền thông tại các QTDND, BHTGVN cũng ghi nhận được nhiều ý kiến mong muốn các quỹ có vấn đề được xử lý êm thấm, tránh làm ảnh hưởng tới hoạt động huy động vốn của các QTDND lân cận cũng như đe dọa hệ thống QTDND tại địa phương.

- **Năm là**, qua thực tiễn triển khai hoạt động truyền thông, chúng tôi nhận thấy sự phối hợp, tạo điều kiện của NHNN Chi nhánh các tỉnh, thành phố và của chính quyền địa phương là vô cùng cần thiết. Đặc biệt, tại các khu vực nông thôn, tại địa bàn hoạt động của các QTDND, tiếng nói của các cơ quan chính quyền là rất quan trọng, có tác dụng trấn an người dân khi TCTD gặp vấn đề. Do đó, đề nghị BHTGVN tiếp tục xây dựng và củng cố quan hệ công tác, có cơ chế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nêu trên nhằm tạo cơ sở cho công tác tuyên truyền được hiệu quả.

- **Sáu là**, quy định hiện hành chỉ nêu quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG là tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHTG. Trong khi đó, quá trình tuyên truyền chính sách cho thấy, bên cạnh các nội dung chính sách pháp luật, rất cần quảng bá hình ảnh của tổ chức BHTG, qua đó xây dựng niềm tin của công chúng đối với chính sách BHTG nói riêng và hệ thống ngân hàng nói chung. Có thể nói, hình ảnh của tổ chức BHTG là một bộ phận gắn liền và không thể tách rời của chính sách BHTG, đặc biệt là trong những thời điểm khủng hoảng, tổ chức BHTG cần đứng ra lên tiếng một cách mạnh mẽ nhằm trấn an công chúng./.

TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ KẾ HOẠCH KIỂM TRA NĂM 2021 ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Phòng Kiểm tra - BHTGVN

Năm 2020, bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã thực hiện kế hoạch kiểm tra do Hội đồng quản trị phê duyệt, hoàn thành kiểm tra đối với 18 QTDND theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, vừa đảm bảo an toàn trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 bùng phát. Nổi tiếp những kết quả đạt được, trong năm 2021, BHTGVN tiếp tục phấn đấu, quyết tâm hoàn thành mục tiêu đề ra đối với hoạt động kiểm tra trước tình hình, diễn biến khó lường của dịch bệnh.

Hoạt động kiểm tra của BHTGVN trong năm 2020 đã có những khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, cũng như tình hình lũ lụt nghiêm trọng xảy ra tại các tỉnh miền Trung. Cụ thể, tháng 3-4/2020, toàn hệ thống đã phải tạm dừng công tác kiểm tra, đồng thời tạm hoãn/lùi kế hoạch kiểm tra đối với nhiều đối tượng kiểm tra trong Quý III/2020. Nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm và cố gắng hoàn thành mục tiêu đã đề ra của toàn thể cán bộ làm công tác kiểm tra, BHTGVN đã hoàn thành không chỉ 100% kế hoạch kiểm tra do Hội đồng quản trị phê duyệt đối với 365 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi gồm: 27 Ngân hàng, 336 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 02 tổ chức tài chính vi mô, mà toàn hệ thống BHTGVN còn hoàn thành việc thực hiện kiểm tra đối với 18 QTDND do Thống đốc Ngân hàng nhà nước (NHNN) giao (gấp 3 lần so với năm 2019). Đối với 18 QTDND này, ngoài việc thực hiện kiểm tra 03 nội dung theo chỉ đạo của NHNN, BHTGVN còn thực hiện kiểm tra việc chấp hành một số quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi. Theo đó, tổng số đơn vị BHTGVN đã thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi năm 2020 là 380 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Công tác kiểm tra cho thấy, nhìn chung các tổ chức tham gia bảo hiểm



tiền gửi đều chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót và tồn tại liên quan đến việc niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi; việc tính và nộp phí bảo hiểm tiền gửi; việc hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi được bảo hiểm và hồ sơ, tài liệu sổ sách, chứng từ liên quan đến tiền gửi được bảo hiểm; việc xây dựng văn bản nội bộ liên quan đến việc nhận tiền gửi của khách hàng theo quy định của NHNN; việc cung cấp thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm theo quy định tại Quy chế thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-BHTG ngày 15/12/2017 của Hội đồng quản trị BHTGVN.

Đối với công tác kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của NHNN, kết quả cho thấy các QTDND này không có sai sót, vi phạm lớn. Tuy nhiên, quá trình kiểm tra vẫn ghi nhận một số tồn tại, trong đó nổi cộm là việc ban hành các văn bản nội bộ của một số QTDND còn mang tính hình thức, chung chung theo quy định của NHNN mà chưa có sự liên hệ cụ thể, phù hợp với thực tế hoạt động của đơn vị, một số nội dung ban hành chưa phù hợp với quy định của NHNN; việc thực hiện quy trình, thủ tục trong hoạt động nhận tiền gửi; việc theo dõi, quản lý ẩn chỉ quan trọng; việc duy trì tỷ lệ huy động vốn trong thành viên; việc xác định và duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu tại một số

QTDND còn chưa thực sự đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Các tồn tại, sai sót và nguyên nhân đã được các Đoàn kiểm tra của BHTGVN chỉ rõ, đồng thời có những hướng dẫn và giải thích cụ thể đối với từng đơn vị để có biện pháp khắc phục kịp thời. Đối với những tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là QTDND mà BHTGVN thực hiện kiểm tra theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN, ngoài việc chỉ ra các tồn tại, sai sót của các đơn vị và nguyên nhân của các tồn tại, sai sót này, các Đoàn kiểm tra của BHTGVN còn làm rõ trách nhiệm của tập thể và các cá nhân có liên quan. Từ đó, đưa ra các đề xuất, kiến nghị với NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố nơi QTDND được kiểm tra đặt trụ sở chính có biện pháp xử lý kịp thời, cũng như đề xuất, kiến nghị với Thống đốc NHNN trong việc sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách cho phù hợp với đặc thù của QTDND. Kết quả kiểm tra tại các QTDND này đều được BHTGVN báo cáo NHNN qua Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng theo đúng quy định, theo đó đã nhận được những đánh giá cao về biện pháp triển khai và kết quả thực hiện từ phía NHNN. Qua đó, có thể thấy rằng việc BHTGVN thực hiện hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN trong thời gian qua đã góp phần khẳng định vai trò của BHTGVN trong việc tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém.

Trên tinh thần đó, ngay từ những tháng đầu năm 2021, BHTGVN tiếp tục quán triệt tới các đơn vị thực hiện kiểm tra triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường công tác kiểm tra; trong đó, tăng cường mở rộng phạm vi thực hiện các nội dung kiểm tra về hạch toán, quản lý tài khoản tiền gửi

được bảo hiểm.... Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu cải tiến, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra thông qua việc tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra trong toàn hệ thống BHTGVN, đặc biệt là tổ chức đào tạo thông qua hình thức trực tuyến toàn hệ thống vừa đảm bảo việc trang bị kiến thức kịp thời, vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh. Thông qua việc theo dõi, triển khai công tác kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra của toàn hệ thống đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, Tổng giám đốc BHTGVN có Công văn yêu cầu các đơn vị kiểm tra quán triệt và thực hiện các lưu ý khi thực hiện công tác kiểm tra đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm mục tiêu thống nhất triển khai và hoàn thành tốt Kế hoạch kiểm tra đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Riêng đối với công tác kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của NHNN, để chuẩn bị sẵn sàng mọi nguồn lực nhằm hoàn thành tốt kế hoạch kiểm tra được NHNN giao, ngay từ những tháng đầu năm 2021, BHTGVN đã làm việc với Cơ quan thanh tra, giám sát Ngân hàng về nội dung kiểm tra, cách thức thực hiện, nội dung tập huấn... để chuẩn bị sẵn sàng cho công tác kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của NHNN năm 2021 ngay khi có công văn giao. Đồng thời, tổ chức rà soát kết quả kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của NHNN năm 2020 nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm và đưa ra những cải tiến về quy trình thực hiện với mục tiêu thống nhất thực hiện trong toàn hệ thống, chủ động hoàn thành việc kiểm tra theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng cả về nội dung và hiệu quả theo yêu cầu đặt ra của NHNN, nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh

Covid-19 đối với tất cả các Đoàn kiểm tra của BHTGVN.

Ngoài ra, trên cơ sở Chương trình ban hành văn bản quản trị, điều hành của BHTGVN năm 2021 đã được phê duyệt, theo đó trong năm nay BHTGVN sẽ nghiên cứu sửa đổi bổ sung Quy chế kiểm tra và Hướng dẫn hoạt động kiểm tra của BHTGVN đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm quy định và hướng dẫn chi tiết về hoạt động kiểm tra của BHTGVN phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; tình hình hoạt động của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hiện nay; cũng như đáp ứng được các yêu cầu về nhiệm vụ mới của BHTGVN trong tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém, trước mắt là việc thực hiện hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN đối với các QTDND góp phần ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019.

Việc tích cực, chủ động và quán triệt triển khai các công việc ngay từ những tháng đầu năm là cơ sở để BHTGVN tạo thế chủ động và sẵn sàng trong việc hoàn thành tốt Kế hoạch kiểm tra năm 2021 đã được phê duyệt và Kế hoạch kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của NHNN năm 2021 góp phần hoàn thành Kế hoạch chung của toàn hệ thống; cũng như có sự phản ứng kịp thời trước những diễn biến khó lường của dịch bệnh có thể xảy ra, đặc biệt là tại những địa phương có thể áp dụng giãn cách xã hội trong trường hợp cần thiết./.

CÁC NGÂN HÀNG CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH KHẢ QUAN TRONG NĂM 2020 VÀ QUÝ I/2021

Phòng Giám sát - BHTGVN

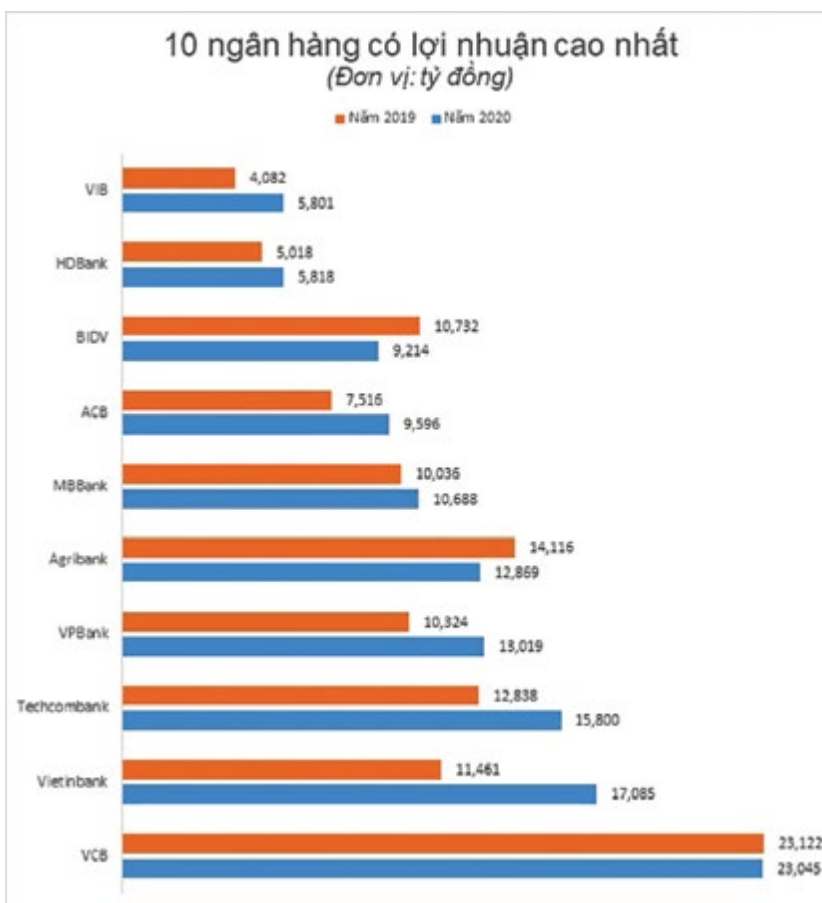
Tính đến cuối quý 1/2021, có 96 ngân hàng tham gia bảo hiểm tiền gửi, trong đó 35 Ngân hàng thương mại Việt Nam, 02 Ngân hàng liên doanh, 50 Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 09 Ngân hàng 100% vốn nước ngoài.

Hầu hết ngân hàng hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2020

Thống kê số liệu từ 29/35 ngân hàng thương mại Việt Nam đã công bố báo cáo tài chính quý 4/2020 cho thấy 10 ngân hàng có lợi nhuận trước thuế cao nhất lần lượt là: Vietcombank, Vietinbank, Techcombank, VPBank, Agribank, MBBank, ACB, BIDV, HDBank, VIB. Mặc dù lợi nhuận năm 2020 của Vietcombank sụt giảm nhẹ so với năm 2019, Vietcombank vẫn tiếp tục dẫn đầu với lợi nhuận hơn 23.000 tỷ đồng.

Xếp thứ hai về lợi nhuận ngân hàng năm nay là VietinBank khi ngân hàng này ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 16.450 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2019. Trước đó, năm 2019, VietinBank chỉ đứng thứ 4 trong 10 ngân hàng có lợi nhuận cao nhất. Techcombank tiếp tục duy trì ở vị trí thứ 3 trong bảng xếp hạng, lợi nhuận của ngân hàng năm 2020 đạt 15.800 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2019.

VPBank từ vị trí lợi nhuận thứ 6 năm 2019 trở thành ngân hàng có lợi nhuận cao thứ 4 năm 2020 với lợi nhuận trước thuế đạt 13.019 tỷ đồng. Từ vị trí thứ hai năm 2019, Agribank đứng chỉ đứng thứ 5 về lợi nhuận trong năm nay.



(Nguồn: Báo cáo tài chính ngân hàng, cafef.vn)

Lãi suất huy động được điều chỉnh theo nhu cầu vốn của ngân hàng

Tính đến cuối quý 1/2021, diễn biến lãi suất huy động tại các ngân hàng thay đổi tăng giảm trái chiều nhau. Trong khi đa số ngân hàng có

xu hướng giảm, một số ngân hàng lại tăng lãi suất.

Ở chiều giảm, ngân hàng Kien-longBank vừa áp dụng biểu lãi suất huy động mới với mức giảm lên tới 0,3 điểm phần trăm so với tháng trước ở các kỳ hạn ngắn dưới 12 tháng và giảm 0,2 điểm phần trăm đối với kỳ hạn 60 tháng. Tại ngân hàng MBBank, trong biểu lãi suất mới

nhất, ngân hàng giảm tại tất cả kỳ hạn áp dụng với khách hàng cá nhân 0,2 điểm phần trăm so với tháng trước. Ngân hàng OCB cũng áp dụng biểu lãi suất mới, giảm 0,3 điểm phần trăm so với biểu lãi suất trước đó đối với một số kỳ hạn. Xu hướng giảm lãi suất huy động còn xuất hiện tại một số ngân hàng khác như SeABank, PGBank, Dong-ABank, VietABank... với mức giảm từ 0,05-0,3 điểm phần trăm.

Ở chiều tăng, VPBank tăng lãi suất huy động kỳ hạn 2 – 5 tháng, tăng 0,2 điểm phần trăm. Tại ngân hàng ACB, lãi suất huy động dành cho kỳ hạn 2 và 3 tháng cũng được điều chỉnh tăng đồng loạt 0,1 điểm phần trăm. Mới đây, Sacombank cũng tăng lãi suất tiền gửi khách hàng cá nhân. Cụ thể, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 1, 2 và 5 tháng đều tăng lên từ 0,1-0,2 điểm phần trăm, lần lượt ở mức 3,1%/năm; 3,3%/năm và 3,4%/năm.

Đặc biệt, riêng tại Techcombank, đầu tháng 3/2021, ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất huy động với mức tăng từ 0,1-0,5 điểm phần trăm, tùy từng kỳ hạn, tùy từng đối tượng khách hàng. Song, từ ngày 15/3 biểu lãi suất mới lại giảm nhẹ 0,1-0,2 điểm phần trăm ở một số kỳ hạn ngắn từ 1-3 tháng. Đây cũng là ngân hàng nằm trong nhóm ngân hàng thương mại Việt Nam có mức lãi suất huy động thấp.

Việc điều chỉnh lãi suất đầu vào tăng giảm đan xen ở các ngân hàng là diễn biến bình thường tùy thuộc vào từng giai đoạn và từng nhu cầu vốn của mỗi ngân hàng. Lãi suất tiền gửi và cho vay sẽ vẫn ổn định trong quý 1 và đầu quý 2/2021, sau đó có thể nhích tăng từ cuối quý 2 khi các hoạt động kinh tế sôi động hơn giúp tăng cầu tín dụng.

Cổ phiếu ngân hàng tăng giá, dẫn đầu thị trường chứng khoán

Tính đến cuối ngày 26/3/2021, giá trị vốn hóa ngành ngân hàng (19 ngân hàng niêm yết trên HOSE, HNX và 7 ngân hàng giao dịch trên UPCoM) đạt hơn 1,4 triệu tỷ đồng, tăng gần 150.000 tỷ so với cuối năm 2020. 10 ngân hàng có vốn hóa thị trường cao nhất hiện nay là Vietcombank, BIDV, VietinBank, Techcombank, VPBank, MBBank, ACB, VIB, HDBank, Sacombank.

Trong 10 ngân hàng này, chỉ có 2 ngân hàng có giá cổ

phiếu giảm kể từ đầu năm là Vietcombank (giảm 3,1%) và BIDV (giảm 12,1%). 8 ngân hàng còn lại đều tăng, trong đó



VPBank và VIB tăng mạnh nhất, cùng tăng 33,5%.

(Nguồn: cafef.vn)

Trong quý 1, nhóm cổ phiếu của ngành ngân hàng liên tục chiếm phần lớn trong nhóm 10 cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực nhất trên thị trường. Đặc biệt dòng tiền tập trung khá nhiều ở các mã nhóm ngành này trong đó mã chứng khoán của các ngân hàng Sacombank, SHB, SeABank, VIB nhận được sự quan tâm lớn nhất từ nhà đầu tư. Ngành ngân hàng tiếp tục tăng trưởng vượt trội so với các ngành khác, nhờ tỷ suất lợi nhuận tương đối hấp dẫn và triển vọng tín dụng được cải thiện khi hầu hết các ngân hàng đã đẩy nhanh xóa nợ xấu và tăng cường trích lập dự phòng bao nợ xấu trong quý 4/2020.

Chiếm tỷ trọng vốn hóa khoảng 30% trên VN-Index, cổ phiếu nhóm ngân hàng có nhiều động lực dẫn dắt thị trường chung trong thời gian tới. Dự kiến xu hướng này có khả năng tiếp tục được duy trì trong quý 2.

Các tổ chức tín dụng có tầm quan trọng hệ thống sẽ được NHNN giám sát chặt chẽ để đảm bảo an toàn

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành quyết định phê duyệt Nhóm các tổ chức tín dụng có tầm quan trọng hệ thống năm 2021. Cụ thể, có 17 ngân hàng thuộc Nhóm các tín dụng có tầm quan trọng hệ thống năm



2021 gồm: 1 ngân hàng thương mại Nhà nước (Agribank) và 16 ngân hàng thương mại cổ phần (BIDV, Vietinbank, Vietcombank, ACB, Lien-VietPostbank, SeAbank, MSB, Techcombank, HDBank, MBBank, VIB, SCB, SHB, Sacombank, TPBank, VPBank).

Theo đó, việc theo dõi, giám sát chặt chẽ, cảnh báo kịp thời các nguy cơ rủi ro trong hoạt động của 17 tổ chức tín dụng nêu trên để ngăn ngừa rủi ro có tính trọng yếu, rủi ro mang tính hệ thống được đặt ra đối với ngành ngân hàng.

Nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi kinh doanh

Trong quý 2 và đến cuối năm 2021, các tổ chức tín dụng sẽ tiếp tục được hỗ trợ từ Ngân hàng Nhà nước khi sắp tới Thông tư 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 01/2020/YY-NHNN được ban hành và có hiệu lực sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong việc phục hồi kinh doanh cũng như giảm áp lực trích lập của các ngân hàng thương mại.

Bên cạnh đó, các tổ chức vẫn sẽ tiếp tục triển khai 4 nhiệm vụ chính là: đúc rút các bài học kinh nghiệm và chủ động xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu cho giai đoạn 2021-2025; tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, giảm chỉ tiêu lợi nhuận để có điều kiện giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân; mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả, đi đôi với chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu mới phát sinh, tập trung tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phục hồi kinh tế, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tăng cường công

tác kiểm soát, kiểm tra nội bộ, xử lý nghiêm các sai phạm để nâng cao kỷ luật kỷ cương, ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên ngân hàng, góp phần ngăn ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật trong hoạt động ngân hàng. /.

Chi nhánh BHTGVN tuyên truyền tại Đại hội thường niên của các QTDND



Trong quý I/2021, các Chi nhánh BHTGVN đã phối hợp lồng ghép tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHTG tại Đại hội QTDND trên địa bàn quản lý. Việc tham dự đại hội tại các QTDND trên địa bàn là hoạt động thường niên của Chi nhánh, qua đó gia tăng mối quan hệ giữa BHTGVN với tổ chức tham gia BHTG. Thông qua Đại hội của các quỹ, đại biểu, người gửi tiền và thành viên có cơ hội được tiếp thu chính sách

BHTG một cách chính thống và trở thành kênh thông tin hữu ích để tuyên truyền, giới thiệu chính sách pháp luật về BHTG đến với cả bà con vùng sâu, vùng xa - những người có hạn chế nhất định trong tiếp cận thông tin về điều hành và tình hình hoạt động của các tổ chức nhận tiền gửi./.

Đội thi Công đoàn BHTGVN giành giải Nhì cuộc thi “Nét đẹp văn hóa ngành Ngân hàng”

Trong hai ngày 31/3-1/4/2021, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đã tổ chức Cuộc thi “Nét đẹp văn hóa ngành Ngân hàng” nhằm chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Ngân hàng Việt Nam (5/6/1951 - 5/6/2021). Cuộc thi có sự góp mặt của gần 300 thí sinh chính thức và gần 800 diễn viên quần chúng là đoàn viên, người lao động ngành Ngân hàng, đến từ 24 đội thi

thuộc các đơn vị trong ngành Ngân hàng. Đây là cơ hội để thể hiện và tôn vinh nét đẹp văn hoá của cán bộ ngân hàng trong giao tiếp, ứng xử và thực hiện nhiệm vụ, góp phần đưa các chuẩn mực văn hóa, đạo đức nghề nghiệp vào thực tiễn, nhằm xây dựng hình ảnh người cán bộ ngân hàng tự tin, thanh lịch, đạo đức, văn minh và chuyên nghiệp.

Tại lễ bế mạc và trao giải cuộc thi

ĐIỂM TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Mặt bằng lãi suất vẫn ở vùng thấp lịch sử: Báo cáo chiến lược quý I-2021 của Công ty Chứng khoán SSI cho thấy lãi suất tiền gửi đã giảm tổng cộng từ 2-2,5 điểm % trong năm ngoái với đợt giảm mạnh nhất vào quý III-2020. Đến quý I-2021, một số ngân hàng thương mại có điều chỉnh lãi suất tiền gửi tăng từ 0,1-0,4 điểm % ở các kỳ hạn ngắn, áp dụng với khách hàng cá nhân. Tuy nhiên, hầu hết ngân hàng vẫn giữ nguyên mức lãi suất tiền gửi từ 3%-4%/năm với kỳ hạn dưới 6 tháng; 3,5%-5,5%/năm với kỳ hạn dưới 12 tháng và mức 4,6%-6%/năm với kỳ hạn trên 12 tháng.

Ngân hàng kỳ vọng kinh doanh cải thiện trong năm 2021: Vụ Dự báo, Thống kê, NHNN vừa công bố kết quả cuộc điều tra xu hướng kinh doanh của các TCTD quý 2/2021. Theo đó, tại thời điểm cuối quý 1/2021, các TCTD cho rằng nhu cầu vay vốn phục hồi mạnh hơn, nhu cầu gửi tiền, thanh toán tiếp tục cải thiện nhưng tốc độ chậm lại. Đồng thời, các TCTD điều chỉnh tăng kỳ vọng đối với nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng trong quý 2/2021, trong đó nhu cầu vay vốn được kỳ vọng “tăng” nhiều hơn nhu cầu gửi tiền và thanh toán. Tuy nhiên, dự báo cho cả năm 2021, các TCTD lại thu hẹp kỳ vọng tăng nhu cầu tổng thể của khách hàng so với kỳ vọng ghi nhận tại kỳ điều tra tháng 12/2020 (62,5% so với 75%).

Hết quý 1, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 2,93%: Đây là số liệu chính thức được Vụ Tin dụng các ngành kinh tế, NHNN cho biết đến hết ngày 31/3/2021. Như vậy, tốc độ tăng tín dụng của quý đầu năm 2021 đang cao hơn nhiều so với mức tăng 1,3% của cùng kỳ năm trước. Và với mức tăng này, dư nợ tín dụng nền kinh tế đã đạt trên 9,46 triệu tỷ đồng.

Khai tử thẻ từ ATM: Từ ngày 31/3, theo quy định tại Thông tư 22 về việc sửa đổi quy định về hoạt động thẻ ngân hàng của NHNN, thẻ ATM phát hành mới phải là thẻ chip, thay thế cho mẫu thẻ từ trước đó. Hiện đa số ngân hàng miễn phí đổi thẻ chip cho khách hàng, đến nay đã có 38 ngân hàng

thực hiện chuyển đổi thẻ chip nội địa và nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng chấp nhận thẻ chip trên các thiết bị ATM/POS. Lộ trình chuyển đổi thẻ và thiết bị chấp nhận thẻ dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

NHNN bổ nhiệm Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng mới:

Ngày 05/4/2021 tại Hà Nội, NHNN đã tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Vụ trưởng Vụ Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II) thuộc Thanh tra Chính phủ, giữ chức Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Sửa Thông tư 01 tạo thuận lợi với ngân hàng:

Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành Thông tư số 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo đó, việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí cho khách hàng được nối đến hết ngày 31/12/2021. Thông tư cũng quy định cụ thể về lộ trình trích lập dự phòng rủi ro đối với số dư nợ được cơ cấu lại. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 17/5/2021.

Nhiều cổ phiếu ngân hàng tăng giá trên 50% trong quý 1/2021:

Tính đến chốt phiên 31/3/2021, trong 26 ngân hàng đang niêm yết và đăng ký giao dịch trên UPCoM, có tới 21 ngân hàng có thị giá cao hơn so với đầu năm, trong đó 10 mã tăng trên 20%. 5 mã còn lại cũng chủ yếu chỉ giảm nhẹ. Không có mã nào giao dịch dưới mệnh giá. Nhiều chuyên gia chứng khoán đáng quan tâm và kỳ vọng sẽ tiếp tục dẫn dắt thị trường trong năm nay.

NHNN phân loại 17 ngân hàng “có tầm quan trọng” năm 2021:

Thống đốc NHNN vừa ban hành quyết

định ra vào tối 01/4, giải Đặc biệt của khối Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam thuộc về đội thi của Công đoàn cơ sở Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội (SHB); giải Nhất đã thuộc về đội thi của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD-Bank). Với Khối Công đoàn cấp trên cơ sở, giải Đặc biệt thuộc về đội thi

của Công đoàn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); giải nhất thuộc về đội thi của Công đoàn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Đội thi của Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã giành giải Nhì chung cuộc của khối Công đoàn cấp trên cơ sở./

Trụ sở chính BHTGVN tổ chức hội nghị người lao động năm 2021



Ngày 29/3/2021, tại Hà Nội, Trụ sở chính Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức Hội nghị người lao động năm 2021. Tại hội nghị, các đại biểu đã nghe báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Trụ sở chính BHTGVN; báo cáo của Ban chấp hành Công đoàn Trụ sở chính. Tổng giám đốc Đào Quốc Tính cũng nhấn mạnh một số việc cần tập trung triển khai, hoàn thiện, đó là: Dự thảo Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án hạn mức trả

tiền BHTG; đề xuất sửa đổi bổ sung Luật BHTG.

Hội nghị đã bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2021-2023 và 83 đại biểu đại diện cho người lao động Trụ sở chính tham dự Hội nghị người lao động cấp BHTGVN; biểu quyết thông qua Nghị quyết hội nghị.

Hội nghị Người lao động cấp Trụ sở chính đã đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 với 03 nội dung lớn: Tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách; Triển khai đầy đủ

và có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của BHTGVN theo quy định của pháp luật, trong đó tập trung vào các hoạt động nghiệp vụ; Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, hậu cần.

Tại hội nghị, Tổng giám đốc cam kết tiếp tục tạo điều kiện tối đa để

cán bộ, viên chức, người lao động yên tâm công tác với tinh thần tập trung, nhiệt huyết, tạo nên khối đoàn kết thống nhất cùng nhau xây dựng phát triển, hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của Trụ sở chính, góp phần xây dựng BHTGVN ngày càng phát triển bền vững./.

Học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng



Ngày 27 và 28/3/2021, Đảng ủy BHTGVN tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thông qua hình thức tuyên truyền trực tuyến kết nối với điểm cầu Trung ương tại Phòng họp Diên Hồng, Tòa nhà Quốc hội.

Hội nghị đã được nghe giới thiệu, truyền đạt chuyên đề “Bảo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”; chuyên đề “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025”; chuyên đề “Bảo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tại Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”; chuyên đề “Những nhận thức mới và tư duy mới về quốc phòng Việt Nam; chuyên đề “Những nhận thức mới và tư duy mới về an ninh quốc gia”.

Nội dung các chuyên đề tập trung vào những vấn đề cốt lõi, nhận thức mới, tư duy mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhằm giúp cán bộ, đảng viên toàn hệ thống BHTGVN nắm vững nội dung cốt lõi, những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trên cơ sở đó chỉ đạo xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII một cách đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả./.

định phê duyệt Nhóm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống năm 2021. Cụ thể, có 17 ngân hàng thuộc Nhóm các tín dụng có tầm quan trọng hệ thống năm 2021 gồm Agribank; ACB; LienVietPostBank; VietinBank; BIDV; SeaBank; MSB; Techcombank; Vietcombank; HDBank; MBBank; VIB; SCB; SHB; Sacombank; TPBank; VPBank. NHNN yêu cầu cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo dõi, giám sát chặt chẽ, cảnh báo kịp thời các nguy cơ rủi ro trong hoạt động của 17 tổ chức tín dụng nêu trên để ngăn ngừa rủi ro có tính trọng yếu, rủi ro mang tính hệ thống.

Moody's nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam và 15 ngân hàng Việt:

Ngày 18/3, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service (Moody's) phát hành báo cáo về việc giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức Ba3 đối với các khoản phát hành bằng đồng nội tệ và ngoại tệ và các khoản vay cao cấp không được bảo đảm, và điều chỉnh tăng triển vọng từ mức Tiêu cực lên Tích cực. Bên cạnh đó, triển vọng tín nhiệm của 15 ngân hàng Việt cũng được điều chỉnh, bao gồm: ABBank, HDBank, Vietcombank, BIDV, LienVietPostBank, MB, OCB, SeABank, TPBank, Agribank, VIB, VietinBank, VPBank, Techcombank. Trong đó, 5 ngân hàng được nâng triển vọng từ “Tiêu cực” lên “Tích cực”: Vietcombank, Agribank, VietinBank, Techcombank, BIDV. 4 ngân hàng được điều chỉnh từ “Ổn định” lên “Tích cực”: OCB, TPBank, VPBank, VIB.

Đẩy nhanh thí điểm Mobile Money ngay trong tháng 3:

Thủ tướng vừa ban hành Quyết định phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ Mobile Money, cho phép triển khai thí điểm Mobile Money có hiệu lực từ ngày ký (9/3) và thời gian thực hiện thí điểm dịch vụ là 2 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đầu tiên thực hiện thí điểm được chấp thuận triển khai thí điểm. Để

đẩy nhanh việc triển khai quyết định, Cục Viễn thông (Bộ TT&TT) yêu cầu các doanh nghiệp nhanh chóng nộp hồ sơ để các cơ quan quản lý thẩm định hồ sơ. Sau khi các doanh nghiệp nộp hồ sơ, NHNN sẽ thẩm định, nếu có phần nào liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ TT&TT thì Ngân hàng Nhà nước sẽ gửi Bộ TT&TT thẩm định trong thời gian nhanh nhất, nếu hồ sơ của các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu thì sẽ được triển khai ngay trong tháng 3 này.

Vietcombank được vinh danh là “Ngân hàng mạnh nhất dựa trên Bảng tổng kết tài sản”: Tạp chí The Asian Banker vừa tổ chức Lễ vinh danh “Ngân hàng mạnh nhất dựa trên bảng tổng kết tài sản” với hình thức trực tuyến. Trong đó, Vietcombank tiếp tục được bình chọn là “Ngân hàng mạnh nhất dựa trên Bảng tổng kết tài sản”, xếp hạng 55 trong danh sách 500 ngân hàng mạnh nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Đây là lần thứ 6 liên tiếp Vietcombank vinh dự nhận được giải thưởng này và là một trong 9 ngân hàng được lựa chọn trao giải tại buổi lễ năm nay.

Sacombank thuộc Top 500 thương hiệu ngân hàng lớn nhất toàn cầu: Năm 2021, Sacombank lọt vào bảng xếp hạng Top 500 thương hiệu Ngân hàng lớn nhất toàn cầu (Brand Finance Banking 500) do công ty tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance (Anh) công bố. Đặc biệt, giá trị thương hiệu Sacombank tăng mạnh 30 bậc so với năm 2020 dựa trên những cải cách nội bộ giúp tăng cường sức mạnh tài chính, tạo đòn bẩy thúc đẩy doanh thu và uy tín, niềm tin vào thương hiệu.

Kiểm soát chặt tín dụng bất động sản: Thời gian qua, có thông tin nhiều ngân hàng đã quay trở lại cho vay bất động sản nhiều hơn trong bối cảnh sản xuất kinh doanh gặp khó khăn. Bên cạnh đó, một số ngân hàng cũng bắt đầu hạ lãi suất cho vay mua nhà. Vì vậy, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế NHNN đang theo dõi chặt chẽ tình hình cấp tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản, nhất là tăng cường công

Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương tuyên dương, khen thưởng nhân dịp kỷ niệm 90 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh



Chiều 24/3/2021, tại Hà Nội, Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương (DNTU) tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2021); tuyên dương Chi đoàn mạnh và Bí thư Chi đoàn tiêu biểu Khối DNTU giai đoạn 2018 - 2020.

Theo đó, đồng chí Mai Việt Trung – Phó Tổng Giám đốc BHTGVN và đồng chí Lê Hùng Cường - Phó Tổng Giám đốc BHTGVN, Bí thư Đoàn Thanh niên BHTGVN đã vinh dự nhận được Kỷ niệm chương “Vi thế hệ trẻ” - phần thưởng cao quý nhất của Đoàn đối với 18 đồng chí lãnh đạo Đảng, lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương vì đã có

những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, xây dựng tổ chức Đoàn, công tác Đoàn và phong trào thanh niên. Đồng chí Đinh Phương Dung - Bí thư Chi đoàn 2, Đoàn thanh niên BHTGVN được Trung ương Đoàn công nhận Bí thư Chi đoàn tiêu biểu toàn quốc năm 2021; Chi đoàn 2, Đoàn Thanh niên BHTGVN được tuyên dương Chi đoàn mạnh Khối DNTU năm 2021./.

Tự hào tuổi trẻ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam



Ngày 26/3, Đoàn Thanh niên Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tổ chức Chương trình “Tự hào tuổi trẻ BHTGVN” chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Phát biểu tại Chương trình, Chủ tịch HĐQT BHTGVN biểu dương, ghi nhận những thành tích tập thể cán bộ đoàn viên, thanh niên BHTGVN đã đạt được trong những năm qua. Đồng thời, đồng chí cũng gửi gắm niềm tin vào thế hệ trẻ BHTGVN đối với những nhiệm vụ chính trị ngày càng quan trọng trong thời gian tới, khi Chiến lược phát triển BHTG giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nhân dịp này, Ban tổ chức đã tri ân các đồng chí nguyên là thành viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên BHTGVN hiện đang công tác tại Trụ

sở chính và Chi nhánh BHTGVN tại TP. Hà Nội. Đồng thời, trao tặng Kỷ niệm chương “Vi thế hệ trẻ” – phần thưởng cao quý nhất của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tới lãnh đạo các đơn vị đã có đóng góp trong sự giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn; tặng bằng khen, tuyên dương Chi đoàn mạnh và Bí thư Chi đoàn tiêu biểu Khối Doanh nghiệp Trung ương giai đoạn 2018-2020. /.

tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động cấp tín dụng đầu tư, kinh doanh bất động sản để kịp thời xử lý.

Cuộc đua tăng vốn của ngành ngân hàng: Theo thống kê của VNDirect, nửa cuối năm ngoái và đầu quý 1 năm nay đã có 12 ngân hàng được chấp thuận tăng thêm 160 nghìn tỷ đồng vốn điều lệ, chủ yếu từ lợi nhuận giữ lại thông qua hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, cũng có 1 số ngân hàng tăng vốn bằng cách phát hành riêng lẻ như MBB hay OCB, hay HDBank phát hành trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư nước ngoài. Cùng với việc tăng vốn, hàng loạt cái tên đã niêm yết mới đây, có thể kể đến như ABB, MSB, Bản Việt, Nam Á, SSB và hàng loạt chuyển sàn, như ACB, VIB hay LienVietPostBank. Chuyển sàn 1 phần do áp lực cạnh tranh, nhưng việc niêm yết trên HOSE cũng sẽ cải thiện cơ hội thu hút vốn trong tương lai với định giá tốt hơn. Và ngược lại, đây lại càng là áp lực với các ngân hàng chưa niêm yết, hoặc chưa đáp ứng được Basel II trong cuộc đua tăng vốn.

Ngân hàng vẫn được quyền khoá ‘room’ ngoại: Sau thời gian lấy ý kiến, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán có hiệu lực từ đầu năm nay quy định, các công ty đại chúng có ngành nghề thuộc diện hạn chế nhà đầu tư nước ngoài được tự quyết tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (room ngoại) thấp hơn mức trần quy định. Mức “room” ngoại tối đa phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại điều lệ công ty. Theo quy định này, nhiều doanh nghiệp trong đó có ngân hàng vẫn được giữ nguyên quyền tự giới hạn “room” ngoại dưới mức trần quy định như lâu nay. Ngân hàng là một trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện và theo quy định hiện hành, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư ngoại tại các nhà băng tối đa được phép là 30%. /.

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tổ chức Hội thảo trực tuyến và họp song phương với Cơ quan bảo vệ tiền gửi Lào

Ngày 25/03/2021, BHTGVN và Cơ quan bảo vệ tiền gửi Lào (DPO) đã tổ chức họp song phương và Hội thảo trực tuyến với chủ đề “Giới thiệu về tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam và nguyên tắc kế toán về bảo hiểm tiền gửi”.

Buổi hội thảo diễn ra trong không khí sôi nổi, tích cực với những chủ đề đang được phía DPO Lào quan tâm. Kinh nghiệm thực tiễn trong nghiệp

vụ kế toán liên quan đến nghiệp vụ thu phí và chi trả BHTG của BHTGVN đã được chia sẻ chi tiết tới các bạn DPO Lào sẽ giúp DPO Lào có thêm nguồn tài liệu tham khảo hữu ích để hoàn thiện hoạt động của mình.

Phát biểu tại cuộc họp song phương, Tổng Giám đốc DPO Lào – bà Sengdaovy Vongkhamsao bày tỏ mong muốn tăng cường hơn nữa mối quan hệ song phương giữa hai tổ chức thông qua các hoạt động



trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực BHTG. /.

Tọa đàm trực tuyến “Xử lý TCTD yếu kém thông qua ngân hàng bắc cầu – Kinh nghiệm của Nhật Bản và bài học đối với Việt Nam”

Ngày 2/2/2021, BHTGVN phối hợp với Tổng Công ty bảo hiểm tiền gửi Nhật Bản (DICJ) tổ chức Tọa đàm trực tuyến với chủ đề “Xử lý tổ chức tín dụng yếu kém thông qua ngân hàng bắc cầu – Kinh nghiệm của Nhật Bản và bài học đối với Việt Nam”. DICJ là một trong những tổ chức BHTG thực hiện hiệu quả biện pháp ngân hàng bắc cầu trong quá trình xử lý các TCTD yếu kém và những kinh nghiệm quốc tế này đã và đang trở thành nguồn thông tin quan trọng và hữu ích để BHTGVN tham khảo và học hỏi.

Tọa đàm tập trung vào 3 nội dung chính: Tổng quan về khung xử lý ngân hàng tại Nhật Bản; Xử lý TCTD yếu kém thông qua ngân hàng bắc cầu; Giới thiệu về Công ty Xử lý và



thu hồi.

Nhân dịp này, Chủ tịch HĐQT BHTGVN Phạm Bảo Lâm đã gửi lời chúc mừng tới ông Katsunori MIKUNIYA – Chủ tịch DICJ đã hoàn thành xuất sắc

vai trò Chủ tịch Hiệp hội BHTG quốc tế trong nhiệm kỳ 2017-2020 và bày tỏ hy vọng BHTGVN và DICJ sẽ tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác tốt đẹp trong thời gian tới. /.

ECB có thể khởi đầu Chương trình bảo hiểm tiền gửi châu Âu ở mức độ có giới hạn

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cho biết có thể sẽ tạm thời áp dụng một phiên bản có giới hạn của Chương trình Bảo hiểm tiền gửi châu Âu. Nguyên nhân của việc không thể triển khai một cơ chế bảo hiểm tiền gửi (BHTG) đầy đủ là bởi cơ chế này không nhận được sự tán đồng rộng

rãi. Các thành viên Liên minh châu Âu đang thảo luận về một mô hình kết hợp, theo đó, bước đầu tiên là cung cấp hỗ trợ thanh khoản cho các cơ chế BHTG quốc gia.

Ông Luis de Guindos - Phó chủ tịch ECB cho biết: "Theo quan điểm của tôi, mô hình kết hợp này có thể coi

như một bước khởi đầu mang tính thỏa hiệp đối với tất cả các bên để hướng tới cái đích cuối cùng là một EDIS (Environmental Data and Information Service - Dịch vụ Thông tin và Dữ liệu môi trường) chia sẻ đầy đủ rủi ro, bao gồm cả nhu cầu thanh khoản và lỗ một cách ổn định.

Georgia: Nhiều thay đổi trong chính sách BHTG tại Dự luật BHTG mới

Ngày 24/3/2021, Ủy ban Tài chính và Ngân sách Quốc hội Georgia đã thảo luận Dự luật về hệ thống Bảo hiểm tiền gửi. Dự luật đã có nhiều thay đổi và quy định bổ sung so với hiện tại.

Cụ thể, điểm mới của nội dung Dự luật đó là bổ sung thêm đối tượng được BHTG bao gồm cả các tổ chức, thay vì chỉ bảo hiểm cho cá nhân như

hiện tại. Dự luật làm rõ các loại hình "tiền gửi" và quy định ngoài tài khoản tại Kho bạc Nhà nước như trước, cơ quan BHTG có thể mở thêm một tài khoản tại Ngân hàng Quốc gia để có nguồn thu từ các khoản tích lũy hàng ngày. Dự luật cũng quy định cụ thể các chi phí liên quan đến vấn đề chi trả BHTG sẽ được trích từ quỹ bảo hiểm tiền gửi để tránh mâu thuẫn với Luật Chi tiêu công, qua đó đảm bảo việc chi trả diễn ra kịp thời.

Cơ quan BHTG sẽ có quyền mở tài khoản tại các ngân hàng để phục vụ công tác chi trả cho người gửi tiền. Theo Dự luật, hạn mức trả tiền bảo hiểm đối với cá nhân sẽ tăng từ 5.000 GEL (tương đương 1.447 USD, đã áp dụng từ 1/7/2020) lên 15.000 GEL (tương đương khoảng 4.341 USD), áp dụng mức tương tự đối với tổ chức. Nếu được thông qua, các thay đổi tại Dự luật này áp dụng kể từ ngày 1/1/2022./

Philippines cân nhắc nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm lên 1 triệu Peso

Trong tháng 3/2021, Chủ tịch của Hiệp hội Ngân hàng Philippines Jose Arnulfo Veloso đã đưa ra đề xuất một Dự luật mới với Ủy ban Thượng viện về ngân hàng, tổ chức tài chính và tiền tệ, trong đó đặc biệt đề cập đến việc tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm

lên mức 1 triệu Peso từ mức 500.000 Peso như hiện nay.

Trong bối cảnh nền tài chính của Philippines thay đổi liên tục và ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Philippines cũng cho rằng hạn mức trả

tiền bảo hiểm hiện tại ở mức 500.000 Peso là không phù hợp. Lần tăng hạn mức gần nhất của Philippines là vào năm 2009, khi Đạo luật Cộng hòa 9576 được ban hành, trong đó, hạn mức trả tiền bảo hiểm đã được tăng từ 250.000 Peso lên 500.000 Peso.

Tổng công ty BHTG Kenya triển khai hệ thống phí phân biệt từ tháng 7/2021

Từ ngày 1/7/2021, Tổng công ty BHTG Kenya (KDIC-Kenya) sẽ chính thức áp dụng hệ thống tính phí phân biệt trên cơ sở rủi ro đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (BHTG). Hệ thống phí này sẽ tính tới lượng tiền gửi mà một ngân hàng nắm giữ cùng với các tiêu chí đánh giá rủi ro dựa trên các tiêu chuẩn nghiệp vụ ngân hàng (hệ thống đánh giá CAMELS) do Ngân hàng Trung ương Kenya (CBK) quy định. Việc sử dụng hệ thống phí phân biệt được cho là phù hợp với thông lệ quốc tế và sẽ tạo động lực cho việc quản lý rủi ro thông qua việc giảm phí bảo hiểm cho các ngân hàng ít rủi ro và tăng phí bảo hiểm đối với các ngân hàng có rủi ro cao.



Trước khi áp dụng thu phí phân biệt trên cơ sở rủi ro, KDIC-Kenya đang sử dụng hệ thống phí đồng hạng với tỷ lệ 0,15%/.

BHTG Jamaica tiếp tục tái cấu trúc hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế

Trong năm tài chính 2021/2022, JDIC sẽ tiếp tục triển khai tái cấu trúc nhằm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới giảm khả năng xuất hiện khủng hoảng tài chính cũng như tác động của chúng. Các biện pháp tái cấu trúc của JDIC cũng bao gồm việc xây dựng cơ chế BHTG mới; thiết lập các điều khoản bảo vệ các tổ chức tài chính không nhận tiền gửi; bảo vệ người sử dụng các dịch vụ tài chính; và các chiến lược phát triển tài chính toàn diện.

JDIC dự kiến thực hiện các biện pháp bảo vệ người gửi tiền và hệ thống tài chính thông qua áp dụng hướng dẫn thực hiện lưu trữ hồ sơ tiêu chuẩn đối với tất cả người gửi tiền; quản lý, giám sát và đánh giá rủi ro của các bên có liên quan; phát triển khuôn khổ xử lý đổ vỡ tổ chức tài chính; cũng như nâng cao nhận thức công chúng về cơ chế BHTG.

Quỹ BHTG của JDIC ước đạt mức 30,8 tỷ đô la Jamaica (tương đương khoảng gần 209 triệu USD) trong năm tài chính tới (3/2021 - 3/2022)/.



BHTG Nhật Bản phê duyệt thay đổi mức phí bảo hiểm tiền gửi

Ngày 31/3/2021, Ủy viên Cơ quan Dịch vụ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài chính Nhật Bản đã chính thức phê duyệt việc điều chỉnh tỷ lệ phí BHTG. Theo đó, mức phí bảo hiểm

tiền gửi áp dụng từ ngày 1/ 4/2021 sẽ là 0,042% đối với tiền gửi cho mục đích thanh toán và quyết toán; 0,029% đối với tiền gửi thông thường và các hình thức tiền gửi khác. Tỷ lệ phí trước điều chỉnh là 0.031 %/.



Sri Lanka được tăng hạn mức BHTG lên 1,1 triệu rupees

Hội đồng Tiền tệ thuộc NHTW Sri Lanka (CBSL) đã quyết định điều chỉnh tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm từ 600.000 rupees (khoảng hơn 3000 USD) lên mức 1,1 triệu rupees (tương đương khoảng 5.550 USD).

Tại 06 tổ chức tài chính mới bị NHTW Sri Lanka thu hồi giấy phép hoạt động, 254.484 người gửi tiền được bảo hiểm sẽ nhận được mức chi trả tối đa cao gấp đôi so với trước đây. Với hạn mức cũ, tổng số tiền bảo dự kiến chi trả cho người gửi tiền là hơn 25,8 tỷ rupees (tương

đương khoảng 356.490.000USD). Hạn mức mới đã khiến cho số tiền bảo hiểm cần chi trả tăng thêm 9,8 tỷ rupees (tương đương khoảng 135.411.000USD), qua đó đáp ứng chi trả toàn bộ cho khoảng 94% người gửi tiền. /.

Philippines: NHTW và Bộ Tài chính ủng hộ đề xuất trao PDIC quyền ấn định hạn mức trả tiền bảo hiểm

NHTW Philippines (BSP) và Bộ Tài chính Philippines (DOF) đã thể hiện sự ủng hộ đối với một Dự luật đang được đệ trình lên Quốc hội nước này, trong đó, điều khoản đáng chú ý nhất là quy định cho phép Tổng công ty BHTG Philippines (PDIC) được linh hoạt điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm trên cơ sở các chỉ báo kinh tế tại từng thời điểm.

Ông Carlos G. Dominguez - Bộ trưởng Bộ Tài chính khẳng định, các dự luật hướng tới cắt giảm các thủ tục điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm khi cần thiết, giúp PDIC có khả năng đáp ứng nhanh chóng hơn với những đổi thay trên thị trường tài chính. Thống đốc NHTW Benjamin E.Diokno cũng cho rằng, dự luật sẽ giúp PDIC linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh hạn mức tương ứng với lạm phát cũng như các yếu tố kinh tế khác.

Hạn mức trả tiền bảo hiểm của Philippines hiện đang là 500.000 Peso (tương đương khoảng 10.300USD) đối với mỗi người gửi tiền tại mỗi ngân hàng. Dù thừa nhận hạn mức trên đã không còn phù hợp, Thống đốc NHTW Philippines cho biết, việc nâng hạn mức cần đi đôi với việc điều chỉnh phí BHTG. Hiện Philippines cũng đang xem xét việc tăng hạn mức BHTG lên 1 triệu Peso (tương đương khoảng 20.600USD). /.

VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC BHTG TRONG PHÁT HIỆN SỚM VÀ CAN THIỆP KỊP THỜI VỚI TỔ CHỨC THAM GIA BHTG YẾU KÉM

Phòng Nghiên cứu tổng hợp & HTQT - BHTGVN

Phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các tổ chức tham gia BHTG yếu kém ảnh hưởng lớn đến hoạt động hiệu quả và ổn định của hệ thống BHTG. Thông thường, cơ quan giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm chính phát hiện sớm và can thiệp kịp thời. Tuy nhiên, nhiều tổ chức BHTG trên thế giới cũng góp phần thực hiện chức năng này. Bài viết bàn về vai trò của tổ chức BHTG trên thế giới trong việc phát hiện sớm và can thiệp kịp thời tổ chức tham gia BHTG yếu kém.

Theo tài liệu Hướng dẫn chung về phát hiện sớm và can thiệp kịp thời cho các hệ thống BHTG của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI, 2013), phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các ngân hàng yếu kém là rất quan trọng cho sự hoạt động hiệu quả và ổn định của hệ thống BHTG. Phát hiện sớm các các ngân hàng yếu kém hoặc gặp khó khăn giúp tổ chức BHTG chuẩn bị kỹ lưỡng cho các sự kiện được bảo hiểm dự kiến (các cuộc đổ vỡ ngân hàng), khi tổ chức BHTG sẽ cần phải nhanh chóng tích lũy và phân bổ tài chính, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác một cách cần thiết (để thực hiện hiệu quả chi trả cho gửi tiền hoặc thỏa thuận việc chuyển tiền gửi như một phần của giao dịch mua lại và tiếp nhận). Trong khi đó, việc can thiệp kịp thời ở giai đoạn đầu khi tình trạng ngân hàng xấu đi, lúc đó các vấn đề được xác định vẫn có thể được khắc phục sẽ mang lại các kết quả tốt nhất. Can thiệp kịp thời có thể làm giảm khả năng phải xử lý ngân hàng, góp phần duy trì sự ổn định hệ thống ngân hàng và niềm tin công chúng trong khi vẫn bảo tồn giá trị của một ngân hàng gặp khó khăn, bảo vệ người gửi tiền tốt hơn và giảm thiểu thiệt hại cho quỹ bảo hiểm tiền gửi.

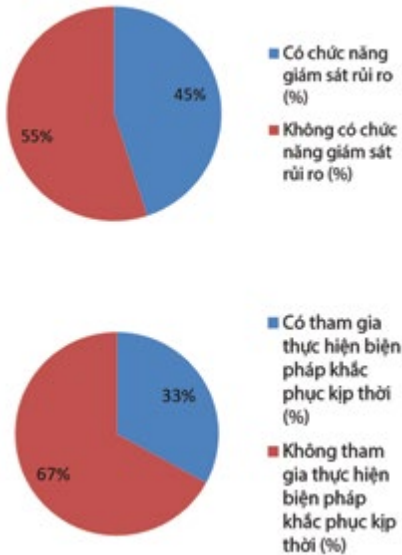
Thông thường, cơ quan giám sát ngân hàng (là ngân hàng trung ương hoặc một tổ chức chuyên biệt, độc



lập) chịu trách nhiệm phát hiện sớm và can thiệp kịp thời ngân hàng yếu kém. Vai trò của tổ chức BHTG trong phát hiện sớm và can thiệp kịp thời phụ thuộc vào mô hình hoạt động của các tổ chức BHTG và đặc điểm từng quốc gia. Việc trao thêm nhiệm vụ phát hiện sớm các ngân hàng có vấn đề cho tổ chức BHTG sẽ giúp tạo ra cơ chế đối chiếu chéo giữa cơ quan chịu trách nhiệm chính trong hoạt động thanh tra, giám sát và tổ chức BHTG qua đó giúp giảm thiểu sự nhân nhượng, cải thiện hiệu quả giám sát hệ thống và giảm thiểu tác động của rủi ro đạo đức trong thực thi chính sách BHTG. Tại một số quốc gia, tổ chức BHTG cũng được trao quyền thực hiện hành động khắc phục nhanh hoặc các hình thức can thiệp khác. Các mục tiêu chính của

việc can thiệp là nhằm yêu cầu các ngân hàng khắc phục những khiếm khuyết, quản lý rủi ro thích hợp lý và tối thiểu hóa các thiệt hại tiềm tàng cho người gửi tiền, hệ thống ngân hàng và toàn bộ nền kinh tế, do kết quả của vụ đổ vỡ ngân hàng. Theo kết quả khảo sát thường niên IADI năm 2020, 45% tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát có chức năng giám sát rủi ro liên quan đến việc phân tích và đánh giá mức độ rủi ro của các tổ chức thành viên; 86 tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát cho biết có biện pháp khắc phục kịp thời trong quốc gia của họ và 33% tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát có tham gia thực hiện biện pháp khắc phục kịp thời.

Hình: Vai trò của tổ chức BHTG trong việc phát hiện sớm và can thiệp kịp thời



Nguồn: Kết quả khảo sát thường niên IADI 2020

Để tổ chức BHTG tham gia hiệu quả vào việc phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các tổ chức tham gia BHTG yếu kém thì tổ chức BHTG cần được tiếp cận kịp thời, chính xác các thông tin liên quan và cần phải có cơ chế thích hợp cho việc chia sẻ thông tin và phối hợp hành động hiệu quả với các cơ quan khác chịu trách nhiệm phát hiện sớm và can thiệp kịp thời. Việc chia sẻ thông tin nên được cụ thể hóa bởi luật hoặc các thỏa thuận chính thức. Theo kết quả khảo sát thường niên IADI 2020, 46% tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát có thỏa thuận với các thành viên khác trong mạng an toàn tài chính, trong đó phổ biến nhất là các thỏa thuận giữa tổ chức BHTG và ngân hàng trung ương; 50% tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát được tiếp cận thông tin trực tiếp từ các tổ chức thành viên và thông tin từ cơ quan giám sát. Phần lớn các tổ chức BHTG tham gia trả lời khảo sát

(54%) được truy cập thông tin người gửi tiền cũng như thông tin tài chính của ngân hàng yếu kém trước khi ngân hàng bị tuyên bố mất khả năng thanh toán.

Vai trò của một số tổ chức BHTG trong quá trình phát hiện và can thiệp sớm

Tại Đài Bắc Trung Quốc, Tổng công ty BHTG Trung ương (CDIC) tiếp cận thông tin giám sát từ cả cơ quan giám sát ngân hàng và trực tiếp từ các tổ chức thành viên. Thông tin được sử dụng cho hệ thống cảnh báo sớm về tài chính nhằm phát hiện sớm tổ chức tham gia BHTG yếu kém. Hệ thống cảnh báo sớm về tài chính của CDIC đánh giá tình trạng hoạt động của tất cả các tổ chức tài chính nhận tiền gửi, bao gồm các ngân hàng, hợp tác xã tín dụng, các hiệp hội tín dụng của nông dân và ngư dân. Qua đó, CDIC đánh giá mức độ nghiêm trọng của trường hợp đổ vỡ ngân hàng (có tính hệ thống hay không) và đưa ra những phương pháp phù hợp để có thể đối phó với những kịch bản có thể xảy ra. CDIC định kỳ cung cấp kết quả cảnh báo sớm cho các cơ quan giám sát theo cơ chế chia sẻ thông tin giám sát, từ đó nâng cao hiệu quả công tác giám sát tài chính. CDIC thực hiện kiểm tra tại chỗ nhằm kiểm tra lại những khác biệt đáng kể về thông tin/dữ liệu của những báo cáo liên kế, hoặc giữa báo cáo đặc biệt và báo cáo kiểm tra định kỳ của tổ chức được bảo hiểm. Đối với các tổ chức tham gia BHTG yếu kém, CDIC thực hiện nhiều biện pháp để can thiệp kịp thời như: (i) Gửi văn bản yêu cầu khắc phục và tiếp tục theo dõi; (ii) Gửi công văn thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền để thảo luận và xem xét; (iii) Theo dõi và đánh giá báo cáo đặc biệt, thường xuyên cập nhật về tình trạng cũng như về kế hoạch hỗ trợ;

(iv) Thực hiện thanh tra đặc biệt khi có khác biệt hoặc sai phạm nghiêm trọng; (v) CDIC cử cán bộ đến hướng dẫn tại chỗ hoặc thực hiện tiếp nhận tổ chức đó theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi tổ chức tham gia BHTG xảy ra thiếu hụt vốn nghiêm trọng hoặc khủng hoảng...

Tại Indonesia, Tổng công ty BHTG Indonesia (IDIC) đánh giá tình hình hoạt động, phát hiện những rủi ro tiềm ẩn đối với những ngân hàng gặp khó khăn dựa trên các dữ liệu do các ngân hàng gửi trực tiếp cho IDIC hàng tháng. Khi một ngân hàng gặp vấn đề và được đặt dưới sự theo dõi của IDIC, IDIC sẽ tiến hành làm rõ tình hình tài chính của ngân hàng, phối hợp với Cơ quan dịch vụ tài chính để thu thập thông tin liên quan đến tình hình quản lý ngân hàng và các vấn đề quản trị cụ thể. Khi các ngân hàng bị đặt dưới tình trạng giám sát đặc biệt, IDIC có quyền can thiệp sớm bao gồm: (i) Chuẩn bị xử lý ngân hàng có ảnh hưởng hệ thống khi ngân hàng bị giám sát chuyên sâu (IDIC thực hiện kiểm tra tại chỗ nhằm thống kê tài sản và nợ của ngân hàng, đánh giá chất lượng tài sản trước khi ước tính chi phí xử lý); (ii) IDIC có thể tiếp thị ngân hàng cho các giao dịch P&A; (iii) IDIC yêu cầu ngân hàng phải duy trì tình trạng tài chính để ngăn chặn các thay đổi lớn xảy ra. Với việc được can thiệp sớm và chuẩn bị xử lý, bao gồm kiểm tra tại chỗ ngân hàng gặp vấn đề, IDIC có nhiều thời gian hơn để chuẩn bị kế hoạch dự phòng, không chỉ trong điều kiện bình thường mà còn trong khủng hoảng.

Liên hệ với trường hợp Việt Nam

Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là cơ quan giám sát các tổ chức tín dụng (TCTD) và quyết định

áp dụng biện pháp xử lý các TCTD yếu kém. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) có quyền: (i) Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về BHTG; kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý hành vi vi phạm quy định của pháp luật về BHTG; (ii) Tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia BHTG nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng; (iii) Tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia BHTG theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Như vậy, NHNN chịu trách nhiệm chính trong việc phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các TCTD yếu kém, BHTGVN hỗ trợ NHNN quá trình phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các TCTD yếu kém thông qua việc giám sát từ xa, kiểm tra tại chỗ và tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt. Tuy nhiên vai trò, nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát đặc biệt là cán bộ

của BHTGVN chưa được quy định cụ thể gây ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của BHTGVN.

Theo quy định tại Luật BHTG, BHTGVN được yêu cầu các tổ chức tham gia BHTG cung cấp thông tin về tiền gửi được bảo hiểm. Đối với các thông tin báo cáo khác phục vụ cho việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của BHTGVN như Báo cáo tài chính, Chỉ tiêu và báo cáo thống kê... của tổ chức tham gia BHTG, BHTGVN được tiếp cận, khai thác từ kho dữ liệu của NHNN theo quy định tại Thông tư 34/2016/TT-NHNN ngày 28/12/2016 quy định việc cung cấp thông tin giữa NHNN và BHTGVN. Cũng theo Thông tư 34/2016/TT-NHNN, chậm nhất sau 10 ngày làm việc sau khi có thông tin về tổ chức tham gia BHTG có nguy cơ mất khả năng chi trả, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng gửi thông tin về tổ chức tham gia BHTG có nguy cơ mất khả năng chi trả cho Trụ sở chính BHTGVN. Tuy nhiên, chưa có quy định về việc phối hợp giữa hai tổ chức khi phát hiện tổ chức tham gia BHTG có nguy cơ mất

khả năng chi trả.

Để BHTGVN hỗ trợ hiệu quả NHNN trong việc phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các TCTD yếu kém, trong thời gian tới BHTGVN cần nghiên cứu đề xuất quy định cụ thể vai trò, nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát đặc biệt là cán bộ của BHTGVN, cũng như cơ chế phối hợp giữa BHTGVN và NHNN khi phát hiện tổ chức tham gia BHTG có nguy cơ mất khả năng chi trả. Ngoài ra, BHTGVN cần tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp, cung cấp thông tin giữa BHTGVN và NHNN và các cơ quan liên quan, xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu đầy đủ nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao./.

Tài liệu tham khảo

Hướng dẫn chung về phát hiện sớm và can thiệp kịp thời cho các hệ thống BHTG, IADI, 2013

https://www.cdic.gov.tw/main_en/

<https://www.lps.go.id/home>



HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI



Hỏi:

Khi hai hay nhiều tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi hợp nhất hoặc sáp nhập thì tiền gửi của người được bảo hiểm tiền gửi tại các tổ chức này được bảo hiểm như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp hai hay nhiều tổ chức tham gia BHTG hợp nhất: tiền gửi của người được BHTG vẫn tiếp tục được bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG là tổ chức mới được hình thành sau hợp nhất.

Trường hợp hai hay nhiều tổ chức tham gia BHTG (sau đây gọi là tổ chức bị sáp nhập) sáp nhập vào một tổ chức tham gia BHTG khác (sau đây gọi là tổ chức nhận sáp nhập): tiền gửi của người được BHTG tại tổ chức bị sáp nhập vẫn tiếp tục được bảo hiểm tại tổ chức nhận sáp nhập.

Nếu tổ chức tham gia BHTG sau sáp nhập hay hợp nhất đó được cơ quan chức năng xác định là mất khả năng chi trả hoặc phá sản, BHTGVN chi trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG theo hạn mức hiện hành là 75 triệu đồng mỗi cá nhân.



Hỏi:

Trường hợp người gửi tiền mất đột ngột, người thừa kế không biết người gửi tiền có các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng nào, thì khi một tổ chức tín dụng được cơ quan chức năng xác định là mất khả năng chi trả hoặc phá sản, làm như thế nào để người thừa kế biết được mình có nằm trong đối tượng được chi trả hay không?

Trả lời:

Theo Khoản 3, Điều 26, Luật BHTG, BHTGVN sẽ thông báo công khai về địa điểm, thời gian, phương thức trả tiền bảo hiểm trên ba số liên tiếp của một tờ báo trung ương, một tờ báo địa phương nơi đặt trụ sở chính, các chi nhánh của tổ chức tham gia BHTG và trên một báo điện tử của Việt Nam; niêm yết danh sách người được trả tiền bảo hiểm tại địa điểm đã thông báo.

Vì vậy, trường hợp người gửi tiền mất đột ngột, người thừa kế cho rằng có khả năng mình thuộc đối tượng được chi trả bảo hiểm thì có thể trực tiếp đến tra cứu danh sách người được trả tiền bảo hiểm được niêm yết công khai tại địa điểm BHTGVN đã thông báo, hoặc liên hệ với BHTGVN để xác minh.



Hỏi:

Trường hợp người mất năng lực hành vi dân sự thì được giải quyết nhận tiền bảo hiểm như thế nào?

Trả lời:

Điều 22, Bộ luật Dân sự (2015), quy định:

“a) Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”

b) Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.”

Vậy trong trường hợp người được BHTG được xác nhận là mất năng lực hành vi dân sự thì tiền bảo hiểm sẽ được chi trả cho người đại diện theo pháp luật xác lập. Khi đó, người nhận tiền bảo hiểm cần mang theo giấy tờ tùy thân, số tiền gửi của người được bảo hiểm và các giấy tờ khác chứng minh tính đại diện luật pháp cho người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.



THUẬT NGỮ ANH - VIỆT VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Bad credit	<p>A term used to describe a poor credit rating including an account in default. Common practices which can damage your credit rating including late or missed payments, exceeding the limit on cards, defaulting on loans or declaring bankruptcy. “Bad Credit” can result in the denial of future credit.</p> <p>Readmore: https://www.academia.edu/6269402/Complete_List_of_Banking_Terms_with_Definitions_For_Bank_Exams</p>
Tín dụng xấu	<p>Một thuật ngữ được sử dụng để mô tả xếp hạng tín dụng kém bao gồm cả tài khoản nợ quá hạn. Các lí do có thể làm giảm xếp hạng tín dụng của bạn bao gồm các khoản thanh toán trễ hoặc bị bỏ lỡ, vượt quá giới hạn về số tiền được cho phép trong thẻ, không thanh toán các khoản vay hoặc tuyên bố phá sản. Tín dụng xấu có thể dẫn đến việc bị từ chối cấp tín dụng trong tương lai.</p>
Free Market	<p>The free market is an economic system based on supply and demand with little or no government control. It is a summary description of all voluntary exchanges that take place in a given economic environment. Free markets are characterized by a spontaneous and decentralized order of arrangements through which individuals make economic decisions. Based on its political and legal rules, a country’s free market economy may range between very large or entirely black market.</p> <p>Readmore: https://www.investopedia.com/terms/ff/freemarket.asp</p>
Thị trường tự do	<p>Thị trường tự do là một hệ thống kinh tế dựa trên cung và cầu với rất ít hoặc không có sự kiểm soát của chính phủ. Đó là một quá trình tóm tắt của tất cả các trao đổi tự nguyện diễn ra trong một môi trường kinh tế nhất định. Thị trường tự do đặc trưng bởi yếu tố tự phát và phi tập trung, thông qua đó các cá nhân đưa ra quyết định về nền kinh tế. Dựa trên các quy tắc chính trị và pháp lý của nó, nền kinh tế thị trường tự do của một quốc gia có thể chiếm một phần lớn hoặc toàn bộ thị trường đen.</p>
Market power	<p>Market power refers to a company’s relative ability to manipulate the price of an item in the marketplace by manipulating the level of supply, demand or both.</p> <p>A company with substantial market power has the ability to manipulate the market price and thereby control its profit margin, and possibly the ability to increase obstacles to potential new entrants into the market. Firms that have market power are often described as “price makers” because they can establish or adjust the marketplace price of an item without relinquishing market share.</p> <p>Readmore: https://www.investopedia.com/terms/m/market-power.asp</p>
Sức mạnh thị trường	<p>Sức mạnh thị trường đề cập đến khả năng tương đối của một công ty có thể thao túng giá của một mặt hàng trên thị trường bằng cách kiểm soát mức độ cung, cầu hoặc cả hai.</p> <p>Một công ty có sức mạnh thị trường đáng kể có khả năng thao túng giá thị trường và từ đó kiểm soát tỷ suất lợi nhuận của nó, và có khả năng tăng trở ngại cho những người mới tham gia vào thị trường. Các công ty có sức mạnh thị trường thường được mô tả là “người tạo giá” bởi vì họ có thể thiết lập hoặc điều chỉnh giá thị trường của một mặt hàng mà không làm mất đi thị phần.</p>

Phòng TTTT và Chi nhánh BHTGVN tại TP. Hà Nội



HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Mọi thông tin, góp ý xin gửi về:

Phòng Thông tin tuyên truyền Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam,
Tầng 11, Lô D20 Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Email: vu-tuyet.lan@div.gov.vn - Tel: (024)3974 2886 - ext: 8368

Rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác nhiệt tình của quý vị.

Ban Biên tập



BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN,**

**GÓP PHẦN DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA
HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

**BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN AN TOÀN,
LÀNH MẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**



TRỤ SỞ CHÍNH

Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tel: (84-24) 3974 2886 - Fax: (84-24) 3974 2866

Email: thongtin@div.gov.vn